

# NGHỆ THUẬT

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

Đối diện mình trong ánh sáng  
Thấy kẻ lạ giữa đêm khuya  
Hoảng hốt như giông trời  
Thôi về đây ảo tượng  
Cầm cổ chạy loanh quanh  
Gặp nhau khi phân tán  
Em đến đây  
Mang một vòng hoa thắm  
Nây dựng nghĩa trang hồng  
Yên nghỉ một tình yêu  
Ở đó hôm nay như vĩnh viễn  
Cuộc đời ngả mũ chúc anh  
vui  
Ở đó tôi là người dưới Thế  
Bản khuôn trông chưa ở Trên  
Trời

(DIỆM CA - VIÊN LINH - trang 18-19)

Kể từ số báo này, Nghệ Thuật gửi tới bạn đọc một mục mới: mục bậu đọc viết về những nhân vật tiểu thuyết V. N. Bạn chọn một nhân vật nào đó trong một truyện nào đó và nhận định về lối sống, về nhân sinh quan của chính mình qua nhân vật đó. Bạn có thể chấp nhận hay từ chối, nhưng mời bạn lên tiếng và đối diện với tác giả

Mỗi lúc nhớ tới, cơ thể chân tay lại không yên, muốn cắn chặt môi mà cao cẩu. Câu chuyện tổ tiên dắt dao đeo gùi chống gậy vô núi kiếm trầm, kiếm kỳ-nam lúc về hóa cọp như có điều gần gũi. Bóng cọp ngồi châu suốt đêm bên kia khe nước gả gáy cào cẩu da thịt vừa bỏ vừa dựng hai chân khom người chạy vô núi dẫu chỉ là một nỗi khổ không di-truyền. Sau những năm tháng không hoàn thành mình như mẫu người dự muốn, không trở về được bình dạng cũ nữa sao. Có còn cánh đồng nào thấp hơn đồng bằng này một hực?

(TRÍCH CÁI CỐI XÂY DƯỚI ĐỒNG BẰNG  
CỦA Y UYÊN - trang 14-15)

# nghệ thuật

Số 51 tuần lễ từ  
8-10 tới 17-10-66

## TRONG SỐ NÀY

Bạn đọc viết về những nhân  
vật tiểu thuyết Việt Nam

J. R. OPPENHEIMER  
NGUYỄN KIM PHƯỢNG

Niềm hy vọng nơi nghệ thuật  
và khoa học

N. T. H.

Cuốn tiểu thuyết có thật  
của M. Proust

Y UYÊN

Cái cối xay dưới đồng bằng

VIÊN LINH  
Diễm Ca

NGUYỄN NHƯNG NGHIỆM  
Đi giữa cơn mưa

MAURICE MAETERLINCK  
ĐINH HOÀNG XA  
Kể chuyện nhập

MAI THẢO

Văn nghệ và cuộc sống

DƯƠNG NGHIỆM MẬU  
Con mắt đá đen

NHỮN NGƯỜI VIẾT MỚI

TRÌNH NH  
Một chuyến đi

VŨ THUY SƠN  
Với Sơn

VŨ HƯƠNG XUÂN  
Nửa đêm

Trong tuần lễ vừa qua, một nhà xuất bản mới, nhà Kim Anh, đã cho phát hành tác phẩm đầu tiên ra mắt bạn đọc và các đồng nghiệp: tác phẩm đó là một tuyển tập truyện ngắn nhan đề *Ba Miền Mười Khuôn Mặt*. Ba miền: Bắc, Trung, Nam, mười khuôn mặt: Nhã Ca (Bàn Tay Mưa) Lê Tất Điều (Nỗi Buồn) Viên Linh (Thêm Nhà) Thanh Nam (Xa như dĩ vãng) Dương Nghiễm Mậu (Nét mặt thoáng giêng) Mai Thảo (Chuyến tàu trên sông Hồng) Nghiêu Đề (Ngôi sao trên miền Đông) Nguyễn Thụy Long (Mối tình chung của con đi ngựa) Nhật Tiến (Kẻ nổi dậy) và Nguyễn thị Thụy Vũ (Bà Diệc). Trước mỗi truyện, các tác giả đều có đề cho nhà xuất bản in một tấm hình cỡ lớn. Sách dày 250 trang, trình bày ra vẻ làm mới, và được một correcteur ưa sửa văn tác giả coi sóc phần sửa lỗi chính tả.

Nhà An Tiêm của tu sĩ Thanh Tuệ cũng cho tái bản *Khung Cửa Hẹp*, do Vân Mõng dịch La Porte étroite của André Gide. Cuốn này đợt đầu in 3000 bản, đã bán hết, lần này được phát hành tới 3500 cuốn. Sách trình bày đẹp, thỉnh thoảng lại có thơ cảm đề của Bùi Giáng và Cao thị Giã.

Tuần qua, nhà Thời Mới đã cho phát hành *Dịch Hạch*, do Hoàng văn Đức dịch La Peste của Albert Camus. Sách dày trên 400 trang, giá bán 140đ. Bạn yêu Camus nên đọc *Dịch Hạch*, cũng trong tuần này, nhà Cỏ Thơm cho tái bản thi phẩm *Ngày Xưa* của thi sĩ quá cố Nhược Pháp. Sách nhiều màu, với nhiều phụ bản của Thái Tuấn, in đẹp, giá 98đ.

Về những tác phẩm sắp xuất bản, trong tháng này, nhà Sáng Tạo sẽ cho phát hành tập thơ đầu tay của Trần Thanh Hiệp: *Vào Đời*. Thi phẩm dày lối 150 trang, gồm hai phần, phần *Cửa Ngõ*. Những bài thơ cũ mà ông đã đăng trên tạp chí Sáng Tạo trước kia, và phần Vào Đời, những bài thơ ông mới sáng tác. Sách do Ngọc Dũng và Duy Thanh trình bày.

Tác phẩm sắp xuất bản thứ hai trong tháng là *Sự Đã Rồi*, do Trần Phong Giao và Nguyễn xuân Hoàng dịch Jean-Paul Sartre, do Giao Điểm xuất bản.

Cuốn thứ ba mà Nghệ Thuật giới thiệu hôm nay là *Thị Trấn Miền Đông* tân truyện của Viên Linh, do tập san Văn xuất bản. Sách dày 120 trang, giá đầu 20 đồng.

Trong Tập san Văn trong số đặc biệt về Vũ Trọng Phụng vừa phát hành (số 67), ông Trần Phong Giao viết một bài kêu gọi «hãy choàng hoa lên cổ người còn đang sống» — nghĩa là kêu gọi các nhà văn và những người yêu văn nghệ hãy thành lập một hội ái hữu các nhà văn. Kể đã quá muộn, chúng ta vẫn chưa có một hiệp hội văn học nghệ thuật chính thống nào hết ở Miền Nam này.

# CON MẮT ĐÁ ĐEN



— 6 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIÊM MẬU

**Q** U Ê hương đã trở thành một Đất Hứa, thật đáng buồn phải không anh, nhất là một Đất Hứa mà trước đó mình đã sống ở trong, rồi bị đầy khỏi; nó trở thành một đất cấm. Trở về đó, ai chắc cũng mong vậy, nhưng tôi lo, lo khi mình được về trở lại nơi đó liệu nó còn lại những gì mình đã mất ở đó, liệu mình còn thấy đó là quê hương mình nữa không?

(Em yêu dấu, em có nhớ những điều anh đã nói với em trong những ngày nào không, em đã quên đi hết chưa những gì chúng ta đã được hưởng trong không khí trong sáng của tuổi thơ? Em có mong trở về cùng anh nơi chúng ta đã rời khỏi đó?)

**K** H U N G cửa sò rộng mở ra một khoảng đều phẳng, ánh điện mờ mờ sương đêm. Những bóng lá tối không rõ nét, một vật khối thuốc vươn lên. Cái đầu im. Bức tranh tĩnh vật. Con đê. Cây đa, công làng; những lối đi đất bột, lá tre khô. Không một tiếng động nào vang lên nữa. Mình không đủ sức để lắng nghe những tiếng thở, những tiếng đập trong trái tim nhỏ, những mở ra; khép lại trong lồng ngực mỗi lúc một mỏng, mỗi lúc một mong manh.

— Anh không có những kỷ niệm gì về nơi mình đã sinh ra?

- Anh không hề nhớ một điều gì thật sao?
- Anh có làng không?
- Làng anh có một con sông nào chảy qua không?
- Anh có biết chơi đồ chơi không?
- Anh đã tắm trườn trên sông bao giờ chưa?
- Anh đã bao giờ nhìn thấy bẹn, thấy móng những người đàn bà mặc váy từ dưới ao, dưới sông lên chưa?
- Anh đã thấy những cái trứng ốc trắng trên những ven ao không?
- Anh có biết chơi cờ chiếu tướng, cờ chém gánh không?

Tôi cũng không nhớ rõ nữa; nhưng tôi còn những ám ảnh, những ám ảnh có cái gì bí mật, như về một cái gì không rõ ràng; một cái gì lại mình tò mò, lại mình đến tìm kiếm và nhận ra những cái đó. Tôi không quên được. Còn hẳn. Hẳn không có gì hết sao. Tôi không tin. Hẳn đang tìm gì trong trí nhớ hẳn. Hẳn đang nhìn gì trong không khí lộng lờ cảnh vật của đêm tối. Con thạch sùng kêu ở đâu trong phòng, con cào cào vẫn không ra thoát căn phòng, nó biết ngoài kia có ánh sáng không? Nó biết ở đây là phòng bệnh nhân không. Nó phải biết như vậy chứ. Kỳ cục hết sức. Làm sao để mình nói với nó điều ấy.

— Tôi có những kỷ niệm chứ, làm sao khác được, nhưng tôi không muốn nhớ.

— Chẳng có gì thật hay không thật hết. Cái gì cũng giả và cũng thật. Tôi không phân biệt được. Chân đừng để đi. Phải. Nhưng vẫn có thể đi không có chân.

— Làng tôi, có chứ.

— Làng tôi có những hai con sông chảy qua.

— Tôi không thích chơi đồ chơi. Tôi thích đánh nhau, đánh võ đầu chứ không chơi chơi.

— Tắm trườn, ở trườn khoái lắm. Đàn ông, đàn bà gì ở trườn trông cũng đẹp hết. Tôi thấy rõ mộng, bẹn... Tôi biết từ lúc còn tí con, bọn tôi chỉ chỗ hỏi nhau cái gì kia này, cái gì kia nữa này, cái kia đừng làm gì này, hay quá há, nó khác mình. Đàn ông chơi với đàn bà về sau cái vú bằng ba quả dừa... Cờ là tôi không chơi, tôi khoái đánh lộn dù xưng đầu bẻ trán, què kia. Tôi khoái vậy. Tôi khoái ăn trộm nữa; bọn tôi ăn trộm cam, ổi, chúng tôi hái trộm cả mít xanh rồi dấm cho chín. Và chúng tôi kết bè chuối theo dòng sông đi mãi cho tới lúc không nhận ra là mình đã tới đâu... Và mãi tới sau này, tôi đã kết không biết bao nhiêu thứ bè chuối để ra đi như thế, ra đi mãi, buông trôi mình mãi, như một cánh bèo trôi trên một dòng sông mênh mông... như một con chim không thấy nơi nào ẩn nấp cho mình đáp xuống, như thế cho tới lúc mình rơi xuống, rơi xuống cái thực tế đen của đời mình. Khi mình biết đôi cánh nhiều khi không dùng để bay, đôi chân không dùng để đi, đôi mắt không dùng để nhìn, miệng không dùng để nói, tim không dùng để đập...

Tại sao mình lại không ra ngoài trời kia. Tại sao mình không đến một nơi khác mà lại đến một căn phòng như thế này. Khung cửa rộng. Nền sáng lờ mờ. Cái đầu im. Không còn khối thuốc.

K

HÔNG bao giờ anh còn trở lại vùng đất cấm đó nữa. Điều đó chừng như đã được định đặt sẵn từ bao giờ. Cũng như em, em không bao giờ còn trở lại tuổi thơ của em; làm sao khác được. Dù em muốn anh là một người khác thì anh cũng vẫn là anh, không thể là một người khác, dù là một kẻ đã chết đi hay sẽ tới. Không, anh có đó là một anh không khác được. Chắc rồi sau này em sẽ thấy như thế.

Tôi nhớ như in hình bóng con đê chạy ven làng, tôi nhớ dòng sông nước chảy không ngừng. Tôi nhớ thêm vào đó, một trong hai điều đáng nhớ là ngôi đình làng tôi. Tôi đã nhìn thấy những ngôi đình, những thân cột lớn hai ba người ôm, mái ngói cong, cái sân gạch rộng mênh mông, và không bao giờ thiếu quanh đó một hay nhiều ao sen và một cây đa thật lớn không biết đã có từ bao giờ. Tôi không biết tại sao một làng quê không thể thiếu một ngôi đình hay một cây đa to. Trong những buổi trưa mùa hè nắng sáng oi bức ngồi dưới gốc cây đa, dưới hiên đình nghe tiếng gió lay trong lá cây, người ngồi sen thoảng qua, anh có biết những ngày ấy không. Tôi đã sống những ngày thơ ấu trong một làng quê nhỏ bé nơi trung châu, trong vùng đồng bằng đất hẹp dân đông của miền Bắc. Phải tôi đã sống với những kỷ niệm mơ hồ, ngày ấy mẹ tôi, cha tôi, những họ hàng tôi đã có những khuôn mặt khác, những tiếng nói khác, những điều mà sau này tôi không thấy lại nữa. Không bao giờ tôi thấy lại nữa. Tại sao lại đi như vậy mà không khác.

Tôi rời khỏi làng quê, rời khỏi thế giới những mùa đồng nhưng chơi đùa, nhảy nhót. Tôi rời khỏi những khem kho trong đời sống một gia đình trung lưu nhưng bát cơm người chan tương buổi sáng, những bữa cơm ngô đỏ, khoai sắn khô khan những muối mắm mặn chát. Tôi rời khỏi những chiếc áo, chiếc quần nâu nâu cũ, những đêm mùa đông cuộn mình trong chiếc chiếu, trên ô rơm khô, tôi rời khỏi thế giới, cuộc sống đó không nhớ tiếc để sống một cuộc sống sung sướng với những bữa cơm cá thịt, những quần áo mềm mại trắng sạch, và rời khỏi những chơi đùa đốt nát đèn bấc vào một cuộc sống khác hẳn, có lẽ vì vậy tôi đã không nhớ tới những gì mình đã mất, cho tới lúc tôi thấy tôi thiếu một cái gì đấy, tôi thấy tôi phải tìm lấy một cái gì đó không thể thiếu thì cũng là lúc tôi nhận ra rằng tôi đã mất tôi không thể tìm lại những gì đáng ra tôi đã có; tôi phải được hưởng, cuộc chiến đã nổ, đời sống những đổi thay và tôi, tất cả chúng ta lớn lên ngơ ngác, lớn lên bàng hoàng mỗi một trong những tìm kiếm vô vọng. Có lúc tôi đã tự hỏi: tại sao mình lại không thể chốt đứt tất cả những gì mình đã mất đó, coi như chúng không có. Có phải vì chúng ta thấy chúng ta thất bại trong một thực tế khiến chúng ta cố gắng kiếm cho chúng ta một ảo tưởng. Tôi không hiểu anh có khi nào tự hỏi mình như thế không. Tôi, Tôi tự hỏi tôi quá nhiều, chỉ có hỏi mà không có trả lời, những câu hỏi kéo dài, chồng chất lên nhau mỗi lúc một nặng khiến cho tôi như một kẻ bị chết đuối mỗi lúc một bị chìm sâu thêm xuống.

E

M vẫn tự hỏi: tại sao mình phải chịu đựng thế này, chịu đựng một cách vô ích mà sao mình vẫn chịu đựng? Nhưng rồi em vẫn tiếp tục cố gắng chịu đựng một cách vô ích như thế. Bây giờ nhiều khi em mới nhận ra rằng em đã

nhăm em, những nhăm lẫn trong tuổi thơ của chính em về em, và đồng thời những nhăm lẫn về người khác. Em thấy anh đã đổi khác, những đổi khác chắc anh không nhận ra. Và em, em cũng thấy em đổi khác, có điều, nhiều điều em nghĩ và những buồn rầu vờ vờ từ ngày xưa nay em vẫn gặp lại không đổi thay. Em không biết những ngày sau này sẽ ra sao. Có lẽ cũng vẫn vậy, cho tới khi nào em cũng không biết nữa...

A

N H chưa thấy buồn ngủ sao, tôi thấy lạnh rồi, có lẽ mình nên đóng cửa lại.

Cánh cửa khép lại tối bùng, tôi không còn nhận ra hân, hân còn đứng lại đó hay hân đã đi khỏi, biến mất. Tôi lắng nghe im lặng.

- Không có đèn ngủ sao?
- Có, nhưng cái bóng mới vỡ hồi đêm qua, tự nhiên nó nổ, người ta quên chưa thay.
- Bật cái đèn lớn vậy nghe.
- Anh biết chỗ không.
- Bật.
- Coi chừng điện nó giật anh chết.
- Anh còn ham sống quá hả. Chết thì thôi chứ gì.
- Chẳng ham mà cũng chẳng không ham. Nhưng mà này...
- Sao
- Đừng bật, người ta lại đến hỏi thế này thế khác, lại khuyên thế này thế khác, mệt quá.
- Thôi mình mở cửa ra vào cho nó sáng một chút vậy

Tiếng dép lê trên mặt gạch. Cánh cửa mở ra một khoảng ánh sáng mờ mờ xanh. Tôi không nhận ra hân đâu, tôi cố gắng soi mắt tìm kiếm nhưng vô tầm không một dấu vết. Hân là một con ma đó sao. Hân là một người nào vậy. Tôi muốn gọi hân, kêu hân, nhưng chợt tôi nhận ra một khoảng trống bao la vây lấy mình, như một kẻ chết rất lâu sống lại nhìn thấy cuộc sống chung quanh như một thế giới khác, một thế giới ma quái. Tôi tự hỏi: tôi vừa chết sống dậy hay là tôi vừa chết đi.

- Thôi ngủ ngon nghe ông bạn.
- Anh đứng đâu vậy.
- Anh không nhìn ra tôi sao?
- Không.
- Nơi đâu giường này mà. Tôi cũng muốn ngủ rồi. Phải ngủ chứ; chúc ông bạn ngủ ngon nghe.
- Chúc ông bạn...

Bóng hân nặng nhọc lần ra cửa, cái bóng lơ mờ chập chờn, tiếng động nhỏ khò khè mất tăm. Khung cửa hình chữ nhật hân rõ như một lối vào đâu đó, khoảng tường xanh ảm ngử như sâu hút không có đáy, tôi rùng người khi nhận ra mình, nhận ra khi mình đã nhìn thấy được cái gì như có thật. Một lối đi phải qua ..

— còn nữa



# NHỮNG NHÂN VẬT TIỂU THUYẾT VIỆT NAM

□ VIÊN LINH

Kể từ số báo này, Nghệ Thuật gửi tới Bạn Đọc một mục mới : *mục bạn đọc viết về những nhân vật tiểu thuyết V. N.*

Bạn đọc, trong những số báo cách đây ba tháng, đã tham dự rất đông đảo vào cuộc phỏng vấn thứ nhất của chúng tôi, về tiểu thuyết và nhà văn V. N. hiện đại. Sự tham dự của quý bạn đã làm phát khởi những nhận định trước đó vốn còn hàm hồ, và xác định được nhiều điều trong những liên hệ giữa người đọc và người viết V. N. hiện nay. Cuộc phỏng vấn trên có tính cách chung quanh, phổ quát, và sẽ trở thành hoàn toàn trong cuộc phỏng vấn hôm nay, khi chúng tôi đề nghị quý bạn nói về một nhân vật tiểu thuyết quý bạn ưa thích. Thật ra, đây là một đề tài mới, nhằm những khía cạnh mới, dù nó vẫn nằm trong cuộc tìm kiếm bóng dáng đích thực của tiểu thuyết V. N. những năm sau này. Nói về một nhân vật bạn ưa thích, nhân vật của bạn, là chọn lựa một hình ảnh phản chiếu hay đích thực về lối sống, về nhân sinh quan của mình. Bạn sẽ vẽ lại nhân vật đó, hoặc theo bóng dáng mà tác giả đã phóng ra, hoặc hoàn toàn theo ý bạn, coi như đó là hình ảnh phải tiến tới, bước đường phải noi theo của nhân vật. Khi một nhà văn có tham vọng viết lại một nhân vật của truyện tích (như Vũ Khắc Khoan viết lại nhân vật Trương Chi, Dương Nghiễm Mậu viết lại nhân vật Từ Hải) là ông ta muốn dựng lại một lịch sử, muốn đặt lại một quan niệm, muốn xét lại một nhân sinh quan. Vũ Khắc Khoan hay Dương Nghiễm Mậu trước hết thiết lập lại một xã hội, xây dựng trong bài văn một bối cảnh, một bối cảnh trong đó nhân vật chính sinh sống. Khi trình bày nhân vật bạn ưa thích (cứ cho là thế đi) bạn cũng sẽ phải xây dựng một bối cảnh, vẽ lại một không khí : tình trạng xã hội, tình trạng tâm lý, tình trạng tinh thần v.v... của xã hội và nhân vật đó. Rồi tùy ý bạn, bạn sẽ viết lại nhân vật đó, hoặc *phán xét* nhân vật đó, hoặc *biện hộ* cho nhân vật đó.

Hãy ví dụ bạn muốn nói về nhân vật *Lễ*, nhân vật xưng tôi trong tác phẩm *Đêm Tóc Rối* của D.N.M. Trước hết bạn phải trình bày lý lịch Lễ : Lễ bao nhiêu tuổi, sống trong một gia đình nào, một hoàn cảnh nào, tình trạng tinh thần, vật chất, nghề nghiệp v.v... Sau đó bạn sẽ vẽ lại khung cảnh Lễ sống, những khuynh hướng tinh thần Lễ phải va chạm, và cái chót cùng Lễ phải đi tới (theo kết luận của tác giả) hay cái chót cùng nhẽ ra Lễ phải đi tới (theo kết luận của riêng bạn).

Từ chỗ sau này, nghĩa là sau khi viết lại lịch sử nhân vật đó, bạn sẽ phán xét hoặc biện hộ cho hắn. Điều đó tùy quan niệm của bạn. Chính từ chỗ đó bạn và tác giả sẽ đối diện nhau : mục đích của loạt bài này là để người viết đối diện với người đọc, thảo luận về vài điều thấy cần thảo luận, hoặc chấp nhận, hoặc bác bỏ : Chúng ta đi tìm những nhân vật này hoặc hủy diệt những nhân vật kia.

Vậy có thể tóm tắt những bài góp ý của bạn đọc trong những điểm như sau : 1) *Tìm một (hay vài) nhân vật sẽ nói tới* (trong tác phẩm nào, của ai. .) 2) *Vẽ lại nhân vật đó trong xã hội của hắn* 3) *Nhân vật đó và bạn* (có những tương đồng chấp nhận được hay những đối nghịch cần hủy bỏ) Bạn giống hay khác nhân vật đó. Bạn bao nhiêu tuổi, sinh hoạt ra sao so với nhân vật đó. Nhân vật đó là hình bóng bạn hay là con người phải tiến tới, con người lý tưởng ? v.v...

4) *Nói chuyện với tác giả qua nhân vật đó.*

Bài viết một mặt giấy, ngoài phong bì bạn nhớ ghi : **NHÂN VẬT TIỂU THUYẾT V.N.** Vậy ngay từ số này, Nghệ Thuật đã đang chờ sự tham dự của quý bạn. Cũng nhân dịp này chúng tôi hy vọng các tác giả được nói tới sẽ phải lên tiếng về sản phẩm của họ, và chúng ta sẽ có những cuộc thảo luận liên tục.

## VĂN NGHỆ

### VÀ CUỘC SỐNG

■ Ghi nhận của MAI THẢO

Thư hai 3-10-66

Vừa nhận được hai cuốn sách mới. Những Ngã Sóng của Đoàn Quốc Sỹ. Và tuyển tập Ba Miền Mười Khuôn Mặt, ấn loát phẩm đầu tiên của nhà xuất bản Mai Anh, có tôi là một của mười khuôn mặt. Với : tùy bút Chuyển Tàu Trên Sông Hồng Hồi tùy bút này lần đầu đăng trên Tiểu Thuyết Tuần San, Thanh Nam đọc, tỏ vẻ yêu thích nó. Cũng dễ hiểu. Tùy bút nói về Nam Định. Nhà máy sợi. Những con đường cỏ mọc, đen thẫm màu than. Bên lâu, và những chuyến tàu đêm trên sông Hồng Hà. Những chuyến tàu có tôi và Thanh Nam, những ngày học trò, những ngày nhỏ dại. Ngồi với nhau bảy giờ ở cái quán ăn lộ thiên ngoài bến Bạch Đằng, nghe tiếng nước đập vào chân kẻ đá, nhìn sang những ánh lửa Thủ Thiêm, nhiều buổi tối, tôi và Thanh Nam đã nhắc lại với nhau, về Nam Định một tỉnh nhỏ chúng tôi không tìm thấy một phảng phất tương tự nào với những tỉnh nhỏ miền Nam. Bữa nhỏ bỏ làng ra phố phường, lạc lõng bờ ngõ, ngầy ngất, kỳ thú, thấp thoáng ảnh hình giản đơn và bằng hoàng trong thơ Nguyễn Bình, tôi vẽ trong tùy bút, cũng là dựa theo một phần những điều Thanh Nam bảy giờ kể lại về Thanh Nam Nam Định. Thanh Nam thuở xưa, kỷ niệm vẫn là đồng nghĩa với rung động. Thử rung động nhẹ như một cánh bướm, mỏng như một cánh khói. Năm ngoái, tôi được tin một trong những người chủ những con tàu chở khách ngược xuôi trên Hồng Hà, đã vào đây, vẫn làm tàu, đi theo lâu, anh Hoàn, anh ta đã chết rất thê thảm, chết vì con tàu của mình, ở một khúc sông tối, gần cửa sông Long Xuyên. Xảy chán rớt xuống. Mặc kẹt dưới chân vịt. Và mất xác luôn. Những chuyến tàu đêm trên Hồng Hà in dấu xấu vũng vào trí nhớ và tuổi vàng tôi, không khác gì những chuyến tàu quay trên sông Mississippi, trong tiểu thuyết Mark Twain. Con suối ngọt ngào duy nhất chảy qua vùng tâm linh tôi nhiều mặt u uất, ít phía sáng tươi, vẫn là kỷ niệm. Tôi định bụng sẽ xuống thăm gia đình anh Hoàn. Và sau đó, bước xuống con tàu Nam Kinh, con tàu đã bao nhiêu năm trước đây hơn một lần, chở tôi và Thanh Nam ngược dòng Hồng Hà từ Nam Định quê hương của Tú Xương, tới bến Phà Đen Hà Nội. Nam Kinh cũ kỹ, Nam Kinh chậm chạp như một con rùa già, bảy giờ nằm đâu ? Hy vọng tôi sẽ gặp lại nó trên một mặt nước nào trong sông Chợ Lớn Con tàu già. Người chủ chết. Nam Định xa. Tôi viết văn. Thế là thế nào ? Thế là đổi thay. Thế là đời sống.

Thư ba 4-10

Tuyển tập Ba Miền Mười Khuôn Mặt, hình như do Lê Phương Chi trình bày. Cũng cần thận, nhưng chưa có được cái đẹp trang trọng của một tuyển tập, như tập Giai Phẩm cũ của nhà Đời nay, hay tập Đất Đứng của nhà Quan Điểm trước đây. Tôi rất yêu cái tinh thần, cái không khí của những tuyển tập. Ta chưa có một hội những nhà văn Việt Nam, một hội những người làm văn học nghệ thuật miền Nam, thì tuyển tập tạm coi là dấu tích bằng hữu và đoàn kết của một số người sáng tác. Nói đến tuyển tập, còn phải kể đến Hai Mươi Nhà Văn Hai Mươi Truyện Ngắn của nhà Phù Sa, Mười Nhà Văn Mười Truyện Thời Chiến của nhà Giao Điểm. Đã đến lúc một nhà xuất bản nào đó, có phương tiện và ý thức nghĩ đến xuất bản một tuyển tập thơ mang đủ trọng lượng và giá trị của một tuyển tập xứng đáng với ý nghĩa của danh từ. Tôi nói thế vì chưa có. Chứ còn tuyển tập thơ kiểu nhật nhạn hira bài đầu tả của Phạm Thanh hay Minh Huy sao gọi là tuyển tập được. Đó là những loại tuyển tập làm lắc đầu và nhàn mặt. Cái gì cũng phải hiểu biết một chút. Đầu là một tối thiểu hiểu biết. Những người viết cũng góp phần trong một tuyển tập đừng dần tạo vinh dự cho cả hai phía. Phía người viết như phía người làm tuyển tập. Còn không thì là sự trái lại.

Thư tư 5-10

Rất ít động chạm tới tình thế. Sáng nay trời mùa thu, hồn rất nhẹ, này thời thế này, động chạm tới người một chút. Tôi yêu bất cứ một thời thế nào lắng lắng, cho cá nhân được thoát mái bồng lên. Một vài nhà trí thức ở miền Trung tôi biết, vừa được trả lại tự do. Thượng Tọa Thích Trí Quang thôi tuyệt thực Thượng Tọa Thích Tâm Châu trở về Quốc Tự. Phái đoàn hòa bình của Công giáo tới Việt Nam. Thanh Tâm Tuyên đau nằm trong Gal, đã trở về nhà. Trần Thanh Hiệp không ngờ đã in xong một tập thơ, sáng nay đọc cả một bài thơ mới cho tôi nghe trong điện thoại. Thơ Nghệ Thuật này vẫn tiếp tục. Hãy cho đó là những tin vui làm sáng sửa cái chung quanh tôi nhìn thấy. Một người công dân sống bình thường, như anh, như tôi không tin hiểu được những bên trong của những biến động, những nguyên ủy của những sự thật, những manh nha của những trở chiều, thì hãy cứ tiếp nhận những hiện tượng bề ngoài là sự thật đi, và bởi vậy mà cái trạng thái lắng lắng của tình thế bốc lửa, đối với tôi là một dấu hiệu vui. Hơn hai mươi năm nay, chúng ta đã sống quá nhiều với cái quyết liệt, cái gần gần, cái xô đẩy, cái sức khuynh đảo và khổng chế tàn nhẫn của thời thế không còn dành một hơi thở, một phiến đường nào cho mỗi cá nhân ta. Ném mình vào một cơn lốc. Được. Nhưng phải có. Những lúc ngừng lại, nhận đứng lại, suy tưởng lại, tích lũy lại cho mình một vốn sống mới. Nghĩ không phải là thôi. Nghĩ là lấy đà. Đại khi tượng Việt Nam tạm thời báo tin trời không mưa giông, biển vừa sóng lặng. Sự tạm thời này là một tin vui ngắn nở thành một nhánh hoa nhỏ trong tôi. Tôi yêu cái sức mạnh vô địch của nhân nại trầm tĩnh và sáng suốt. Nó mạnh hơn hết mọi sức mạnh.

Thư của Thanh,

**M**ÙA hè. Kontum nóng. Văn phòng buổi chiều không muốn hoạt động. Khí hậu Saigon chắc không khác.

Tao không tin mày đã bỏ Saigon, lý do mày đang viết cho mấy tờ báo tao cũng tin thằng Duệ đang ở

chung với mày, nói về tình bạn, tao như mất hết, tư duy lỗi không phải ở tao. Tao không muốn tri ân bạn bè bằng lời nói, chẳng hạn như những ngày đói khát tao nằm ở nhà mày, như những ngày yêu mê đắm hoa Chắc vì thế mà tao thất bại trong tình bằng hữu.

Thanh,

Tao muốn mày tin ở tao một vài điều, nhìn vào tao một chút. Chúng ta đang đi ngược chiều, song đường tưởng như thế, không thể gặp nhau. Thanh,

Đợi thư mày quá lâu, tao viết thư thứ hai cho mày. Nóng lòng lắm. Khắc khoải suốt tuần nay. Tao không tin mày giận tao, hẳn không tin. Mỗi đứa một hoàn cảnh sinh sống, khó mà hiểu được nhau như ngày trước tại mảnh còn sống chung, chạy từng ô mi cho nhau làm bữa. Đôi khi một vài dự đoán sai lầm có thể làm khổ nhau vô ích. Thằng Duệ bỏ tao đi rồi. Có thể giữa mày và tao đang có sự mâu thuẫn vì sự bất mãn vô ý thức của người thứ ba, thằng Duệ đã dứt liên lạc với tao, chắc không nói mày cũng đã biết. Kontum này khô héo, hoài vọng và hy vọng. Cô độc và bi đát. Tao không còn một bàn tay nào cánh tay nào. Thanh ơi Thanh ơi!! thư tao đâu, Thanh ơi, không viết nữa.

SƠN

## MỘT CHUYẾN ĐI

TRÌNH - NH

**T**ÔI đã đứng đây trong suốt buổi chiều hôm nhìn mọi người lao nhao bắt phở. Lấy tay áo lau những giọt mồ hôi lổ đổ trên trán. Tự dưng tôi thấy tủi nhục dâng lên nghẹn cổ. Trở vào gác thu dọn hành lý vào vali sắt rỉ. Mọi vật chung quanh như nghiêm trang tỏa ra một chút buồn kín. Tôi phân vân không biết xử trí ra sao với Hiền khi nàng hay tin này trên cột báo:

«...Ai chấp chứa con tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm...» Tôi cảm thấy hân lên một vết đâm trong tâm hồn. Mọi dự tính bây giờ đã nhảm chán và buông xuôi một cách tội lỗi. Những tháng năm lung lạc tôi cố đóng khung dĩ vãng của mình một bên. Đề nén bất cứ cơ hội nào có thể nổ tung ra. Bây giờ là dịp nó loang lổ như trận hồng thủy không tiềm lực nào ngăn cản được. Tôi đề nguyên quần áo nằm gác đầu vào hai song cửa sổ nhìn bầu trời xanh không mây. «Tại sao cha tôi lại tái diễn cái trò tàn nhẫn đó được? Ba năm trước cũng hình thức này chủ trọ dĩ nhiên họ không dám chấp chứa tôi. Tôi phải đùm túm ra đi lên một thành phố miền cao nguyên. Hôm đó vào ngay gần tết, mưa núi lầy lội.

Tôi thừa hiểu đây là một trong những chuyến đi chứ không phải là duy nhất. Tôi nghĩ thương mẹ tôi. Không biết ngoài đó bà có cảm nghĩ được rằng đứa con trai duy nhất của bà phải chấp nổi cuộc đời bằng những chuyến đi không mục đích? Vài hôm sau may mắn cho tôi là tìm được chân thư ký ở một khách sạn. Họ cho tôi làm từ bảy giờ chiều đến một giờ đêm nên tôi có thì giờ đọc sách nhằm nhí hay thông thả dạo phố. Tôi được sống riêng trên gác nhỏ ở cuối khách sạn. Tôi sung sướng với công việc hèn mọn này. Những người chung quanh soi mói nhìn tôi như một niềm bí mật. Thái độ này phảng phất trong trí tôi trong những ngày giao thân với Hiền. Căn gác tôi đối diện với sân thượng phía sau nhà bà dì nàng. Mỗi buổi chiều sau khi đi học về tôi có thể gặp nàng dễ dàng. Tôi không do dự kể cho nàng nghe mọi sự khổ nhục xảy ra bao phủ một cách tàn nhẫn lên đời tôi nhưng nàng không tin. Tôi biết đó là một điều dĩ nhiên đề Hiền an ủi tôi hay có thể nàng loại bỏ tất cả đề yêu tôi. Tôi sung sướng vô cùng. Dầu đó là một điều làm tôi phân vân cho tương lai của nàng...» Dưới ánh đèn đèn vàng yếu của con đường nhỏ cuối phố Hiền ngoan ngoan đi bên tôi tóc tai bỏ xù. Hình ảnh này tôi đoán biết được những gì sắp xảy ra. Dĩ nhiên là Hiền khác. Tôi đã dỗ nàng và hôn lên đôi mắt đó. Tôi có cảm nghĩ Hiền như một con chim. Trên tay tôi con

xem tiếp trang 28

Bức thư thứ ba cho Thanh.

Tao viết thư cho người thương mến nhất đời. Đây tỉnh Phú Bồn, trời mưa buổi chiều, nóng Phú Bồn cách tỉnh Kontum bởi tỉnh Pleiku khởi hành bằng máy bay L 19 khó đi hơn loại OTTER, hôm nay thanh tra quận Phú tức. Ngày mai và một Phú thiện, ngày thứ bảy quận Thuần mẫu và trở về.

Trước hết nói về hai tấm ảnh của mày, đẹp hết đường chê, lâu ngày mới thấy mày một lần, tao cảm động muốn khóc, có một con ở tỉnh Phú Bồn to như một thùng tôn, xem ảnh mày rồi giấu đi luôn, bảo rằng mê quá là mê cái ông văn sĩ này, tao phải đề hân xuống một cách hung bạo mới dành lại được tấm ảnh.

Việc thứ hai, đã lành rồi, spéniciline, Bipéniciline procaïne, oréaumiécyne, cả thấy 24 ống, mất tiền thì chẳng bao nhiêu, nhưng đau đớn thân xác thì nhiều.

Việc làm không có gì vui như mày tưởng, mình là con người đi tìm tuyệt đối, kẻ nào đi tìm tuyệt đối mà chẳng là người bất mãn bao giờ Thanh. Tao nghĩ rằng chẳng có gì là cuối cùng cả, tất cả đều là sự bắt đầu, bắt đầu mãi và không làm được gì. Sự sống bắt nguồn trong sự chết, Hitler, Thích Ca, mới có sự cuối cùng, ai có cái cuối cùng mới là người biết sống, mục đích của một đời người ngắn ngủi là biết sống, thế mà chẳng có ai sống đúng. Tao đã có cái lý tưởng gì đâu, tao có lý tưởng khi nào vạn hữu đã mang sự tuyệt đối, có điều tao không hoài nghi như mày — không hoài nghi vì tao thấy, vì tao được dịp nhìn, tao im lặng và phản ứng.

Rời Saigon, tình yêu của một người con gái quê mùa vẫn hấp dẫn hơn kinh tế và chính trị của một nước văn minh, Marcel, Proust cũng vì thế mà Paris được thần thánh hóa và thiên đàng hóa, Saigon của mây bay Paris của Proust chẳng phải như nhau sao. Loạn của mây hẳn có đôi môi cong cong, hẳn có bàn tay non rất non năm ngón, là lướt trên những tách café xinh rất xinh, tạo tưởng tượng như thế, và nang đang thơ mộng hoa Saigon, và nang đang thánh hóa long mây, đang biến mây thành một Gandhi.

Nơi chơi đây. Kontum này cũng khá vui. về đây ít ngày, lên lại sẽ thấy Loạn đẹp và mới lạ hơn, tao khi nào cũng câu thiet mây. Nhớ lên với tao. Lên ngay tao chờ.

SUN



Cái thành phố Huế nhỏ bé thời thơ ấu nay, phải thế không Sơn. Mây đã từ bỏ. Không còn những đêm lang thang dọc theo bờ sông Hương. Không còn những chiều chiều đi ngã ngòn giữa lòng phố Gia Long. Trần Hưng Đạo. Từ bỏ hẳn rồi phải không Sơn. Nơi không còn nơi làm nhâm (ta là Sơn đại diện, đại diện cao sinh viên Việt Nam, đại diện cho sinh viên thế giới, đi dự hội nghị thế chiến thứ ba bằng nguyên tử lạnh. Ta đứng đầu trong hàng ngũ khoa học gia, chế tạo tên hóa tiểu polaris và khai sinh nên quá địa cầu hết cả rồi phải không Sơn.

Bây giờ mây là một sĩ quan, có khi nào mây nghĩ đến những ước mơ bé nhỏ không thành trên cả xứ Huế khốn cùng không hờ mây. Tất cả đều trở nên xa xăm.

Mọi lần xa nhau nữa rồi đó.

Rồi bỏ Kontum về Saigon như đánh mất hết tất cả những kỷ niệm, hoài vọng và tình bằng hữu. Phải chăng Kontum, Saigon đều đã được nhuộm đen mà mỗi một người trong chúng ta đã cố ý không hồi tiếc.

Rồi thôi.

Những ngày qua đi ở đây, trên đất Saigon này, chất thêm những âu lo chán chường không làm gì được cả, bứt rứt, bồn khoăn, rồi cũng không làm gì được cả cứ phải ăn, phải uống, phải đi, phải làm trong một môi trường chán ghét trong sự lảm li vô tri vô giác.

Ngồi trong nhà hàng Kim Sơn uống một tách trà chanh, nhìn ra ngoài đường phố. Thật đông người, những

(xem tiếp trang 28)

## NỬA ĐÊM

VŨ HƯƠNG XUÂN

**T**Ổ P người chen lấn đợi lấy giấy phép cưới nói ồn ào. Tôi lạnh lùng nhét gọn tấm giấy phép bấy ngày vào trong túi áo rồi rời trại. Con gió mai ủa tôi chui vào thân, từng thớ thịt tôi se lại. Cái cảm giác gai gai của ba ngày trước, khi đại đội chúng tôi vượt rừng trăm tìm địch. Tháp Mười sinh lần lượt gối, cổ cao vượt đầu. Mỗi bước chân nhấc lên có thể sa vào cạm bẫy. Chúng tôi đụng địch khi sương mù còn chưa tan hết. Trận đánh thật ác liệt, dai dẳng và tàn nhẫn. Súng trường Nga sô, đại liên Tiệp khắc, súng không giật Trung cộng tãi lên từ ngoài Bắc vào Nam.

Chiến tranh kéo dài suốt hai mươi năm. Chiến tranh giải phóng, chiến tranh ý thức hệ, chiến tranh... Gác từ biển lên vào. Gác từ rừng tran xuống. Tôi ném một trái lựu đạn chính xác, phá tan một hòng đại liên. Tôi được tuyên dương công trạng và được hưởng bấy ngày nghỉ phép.

Tôi đội mặt trời đi lang thang khắp phố. Thành phố như lớn hơn lên được vài ly, những kiến trúc mới, những cửa hàng mới, những kiểu thời trang mới, những xe cộ mới. Nơi đây không có chiến tranh. Tôi đi ngang qua một trường học vào giờ tan học. Những khuôn mặt trẻ măng, thanh thảo. Mùi mực, mùi phấn, mùi sách vở, mùi băng phiến đọng trên quần áo. Xưa. Chuyện ngày xưa. Qua rồi. Tuổi đã là xưa cũ lắm. Chiến tranh làm già nua con người mau thật. Mới ba năm trước tôi còn là học sinh. Nhưng từ khi bắt chợt ý thức được cuộc sống tôi trở nên lười biếng. Tôi sinh trong lửa đạn và được nuôi lớn trong chiến tranh, bởi chiến tranh. Thân thể tôi nhạy nhạ. Vẫn nỗi buồn xa xưa lây lất làm tan biến đi tất cả mọi ham thích của tuổi trẻ. Tôi trốn học, ngày ngày cụp cua vào sách vở đi rong, chán nản và khắc khoải. Tôi mệt mỏi giữa cuộc đời khô đại, tiêu sài ngày tháng hoang phí. không đầu. Rồi cuộc tôi bị đưa ra hội đồng kỷ luật. Ông hiệu trưởng đập bàn kể tội tôi, nào tôi là một thứ existentialiste, nào tôi là một mũi nhọn nhọn nhọn xĩa lên nền giáo dục thanh cao. Tôi đứng lì mặt ra, cóc cần biện hộ.

Những khuôn mặt khinh khỉnh hẳn học hướng về tôi chờ đợi lời van xin: những cặp mắt hấp hím nấp sau những má kia cận

xem tiếp trang 29

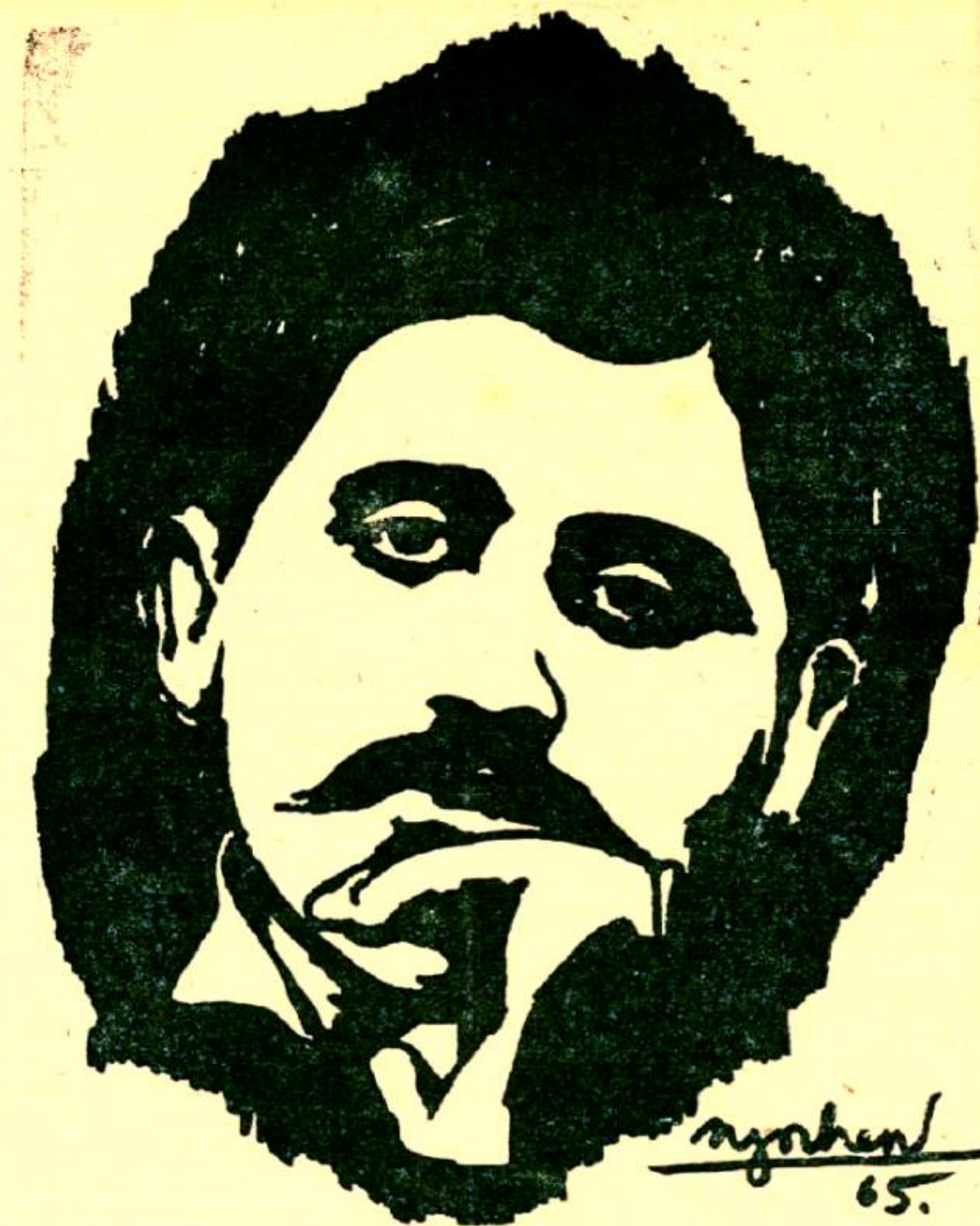


những  
người viết  
mới

**T** IẾU sử lớn nhất của Proust nay đã ra đời. Tác phẩm độc nhất di trước và đầy đủ nói về đề tài này, tên gọi là «A la Recherche du Temps perdu», có từ hơn bốn mươi năm nay. Cái hay ở tiểu sử thứ hai này là ở chỗ xác nhận cuốn tự truyện của Proust, hay người ta có thể nói một cách khác, là xác nhận rằng «la Recherche» quả thật là một tác phẩm tự thuật. Nghệ thuật của Proust còn nằm ở ngoài lối phát minh ra những biến cố, những nhân vật, những câu chuyện, những tình cảm, những đối thoại, những cảnh vật. Bây giờ càng ngày người ta càng cho được nhiều chứng cứ tỏ rằng cho ông ta không hề bịa ra gì cả, và ngay cả khi ông xáo trộn những tình hình, nơi chốn hay hoàn cảnh, như ông ta vẫn thường làm luôn, và như ông ta vẫn thường bảo, những phần tử được xáo trộn đó cũng đã thực rồi. Câu chuyện độc nhất mà Proust chưa bao giờ đem kể là việc cuốn sách ông là một cuốn tiểu thuyết.

Nhưng phải có một công trình lao khổ tàn mẩn tỉ mỉ như công trình của George D. Painter mới có thể không những gọt ra, mà còn chứng minh sự đập chổng lên nhau, một cách rất văn chương, rất lạ lùng, giữa cái có thực và câu chuyện kể. Laure Heyman đứng là ở khu phố La Pérouse, và như Odette, cô ta cũng có một cánh cửa đi ra đường Dumont-d'Urville; và Bà Straus, một tối nọ đến dự một cuộc khiêu vũ giả trang, quả thật là đã mang nhầm đôi giày đen thay vì giày đỏ; và câu nói của cái bà ngu ngốc đi theo công chúa Parme: «Tuyệt không thể rơi nữa, người ta đã ném muối ra rồi», thật quả đã được thốt lên bởi bà bạn đi theo công chúa Mathilde; và «Taquin người hùng» là một danh từ của Arthur Baignères, và đoạn Saint-Loup mặc áo choàng đã xảy ra ở nhà Lasserre, và nổi ám ảnh được mang nhãn hiệu quý tộc của ông hoàng de Guermantes phát xuất từ Aimery de La Rochefoucauld, chính ông này khi từ chối không chịu mời gia đình Luynes đã giải thích: «Họ chẳng hề có một địa vị nào hồi năm một ngàn cả.»

Bà De Sévigné. Tất nhiên, những nhân vật trong «la Recherche» càng quan trọng thì những nhân vật đó lại càng được dựng lên từ những nguồn gốc khác nhau: Charles vừa, hay nói đúng hơn, lần lượt, là Montesquieu và nam tước Doasan Rachel vừa là cô De Marsy lại vừa



## cuốn tiểu thuyết có thật của Marcel Proust

□ JEAN - FRANÇOIS REVEL  
□ N. T. H. dịch

là Louisa de Mornand; nữ công tước de Guermantes lần lượt là bà de Cheigné, bà Greffulhe, Bà Straus. bà của Proust vẫn đọc và trích rất thuộc văn của bà De Sévigné, nhưng câu chuyện kể giờ hấp hối của bà trong sách thực tế lại chính là chuyện kể cái chết của mẹ ông, với một ông bác sĩ thật Boulbon. Tuy

nhien, tâm điểm của sự sáng tạo không bao giờ mơ hồ. Nền móng bao giờ cũng được đặt ra, quá đặc biệt, quá theo cá tính, quá đột ngột, nên nền tảng đặt ra đó không thể được hoàn toàn tự tạo ra.

Cũng vậy, ngay trong toan tính khi chưa có tiểu sử của một Proust trẻ định viết tiểu sử một Proust trẻ

trước năm 1900, là cuốn «Jean Santeuil» «ngoài ba chương. Painter viết, trọn cả phần thứ sáu, với một vài biến đổi sơ sài, đều viết theo những ngày hè của Proust ở Beg-Meil vào những tháng chín và mười 1895, bên cạnh Reynaldo Hahn. Nhưng cuộc nói chuyện trong điện thoại với bà mẹ, ở chương II, lại bắt nguồn từ tuần lễ sống ở Fontainebleau, vào tháng mười 1896, với Léon Daudet, v.v..» Trong «La Recherche» cũng vậy, biến cố sẽ luôn luôn đồng thời với diễn đạt văn chương và không hề được phục hồi bởi «ký ức tự phát».

ALBERTINE.— George D. Painter đi đến chỗ chống cả một trong những tín điều được sùng kính nhất của lịch sử văn chương, đó là việc tính đồng tính ái của Proust vẫn được xem như là hi hữu. Tín điều này, thật ra chính Proust là nguồn gốc của nó, bởi vì, theo một đoạn văn nổi tiếng trong tập «Journal» André Gide, ông ta thú nhận là «từ trước đến nay chỉ yêu đàn bà trong tinh thần và chỉ biết ái tình riêng với đàn ông mà thôi.»

Painter cho rằng về điểm này mình còn biết nhiều hơn chính đương sự, bằng cách tìm về những nguồn gốc dựng nên những tương quan sinh dục với đàn bà. Những cô gái đơn mồn đương thì, Gilberte, Albertine, ông ta bảo, không phải luôn luôn có những người đàn ông làm mẫu, mà trái lại. Trong nghị đề này, ta thấy Painter vừa có lý mà lại vừa sai: ông ta có lý khi ông bảo trong «la Recherche» có một trực giác và một tình yêu nữ tính đã cấm đoán không cho xem tất cả những thiếu nữ và đàn bà mà tác giả yêu như những người con trai giả dạng; ông ta cũng có lý khi ông vạch ra phương sách của những nhà phê bình siêu hình, những người này, trong khi phủ nhận mọi nội dung thực tại trong «la Recherche» và tuyên bố nó hoàn toàn không chịu ảnh hưởng bên ngoài, đã dùng những yếu tố tự thuật không được vững chắc để thiết định tính đồng tính ái như là một nguyên lý nơi tác giả, tính đồng tính ái mà chính tác giả không hề tự nhận trong cuốn sách của mình. Nhưng Painter lại có vẻ sai lầm khi ông ta xem những sự kiện rất nhỏ nhặt mà ông ta thu lượm được như những bằng cứ quyết định chứng tỏ là có tình yêu dục thể với đàn bà.

TÌNH BẠN YÊU ĐƯƠNG. Những sự

kiện đó chẳng chứng minh gì hơn những mối tình có tính cách tình thần mà Proust đã có nói với Gide, hoặc là «tình bạn yêu đương» mà Louisa de Mornand, như bà ta nói, mang trong lòng đối với Proust. Ông Painter (trong tập nhì của cuốn tiểu sử ông ta viết, chưa được dịch ra Pháp ngữ) lại dường như, xem một mối liên hệ với Louisa de Mornand là việc dĩ nhiên bởi vì cô diễn viên này đến nhà Proust nhiều lần, và Proust đã có gửi cho cô ta một bài thơ ngắn.

Nhưng ông ta không nhắc đến Reynaldo Hahn như là mẫu người có thể có một phần là của Odette, một phần là của Albertine, là điều theo tập «Correspondance» đôi khi lại có vẻ hiển nhiên. Nói một cách khác, đối với ông Painter sự kiện Proust có gặp những người đàn bà dường như chứng tỏ rằng ông ta có ngổ với họ, và sự kiện Proust có ngổ với đàn ông gần như chứng tỏ được là ông ta đã gặp những người đàn ông.

Dù sao chăng nữa, «la Recherche», theo thành ngữ rất đúng của ông Painter, là một «tác phẩm tự thuật sáng tác». Và lối chứng minh ông ta đưa ra là một dịp hay nhất để chúng ta dứt bỏ cái quan niệm trẻ con về óc tưởng tượng đang làm choáng cả đường lối phê bình văn chương hiện thời, theo đó thì óc tưởng tượng luôn luôn là sự phủ định thực tại thấy được.

Óc tưởng tượng nơi Proust không hề tách rời thực tại, mà là cái gì dùng để thấy được thực tại. Trong trường hợp của Proust, không hề có hai nguyên lý mâu thuẫn nhau, giữa «phê bình tiểu sử» và diễn đạt «thế giới nội tâm» của nghệ sĩ, bởi vì thế giới nội tâm chỉ là một khúc quanh để thấy được rõ hơn một sự thật không bao giờ tách rời cái đẹp. Chính qua Ruskin mà Proust đã ý thức được tác dụng này của óc tưởng tượng: «Thi sĩ là một loại thầy ký viết theo thiên nhiên; đọc; bốn phần của một nhà văn không phải là tưởng tượng (theo nghĩa hoàn toàn tự mình tạo ra) mà là nhìn được thực tại; và bởi vì bốn phần này vô cùng quan trọng hơn cả bởi sống, hoàn thành được nó sẽ đem lại sự giải thoát.»

CASANOVA. Tuy nhiên, tôi sẽ không theo ông Painter khi, bực tức một cách chính đáng về những lối giải thích không thực tế tác phẩm của Proust, ông viết: «Người ta có thể tự hỏi người đọc biết được gì về «la Recherche» khi chỉ biết có «la Re-

cherche» mà thôi. Chấp nhận câu đó có nghĩa là tuyên bố Proust nhà văn đã thất bại. Nền đứng thật là sử gia văn chương; để hiểu được căn nguyên của «la Recherche», không thể không cần phải biết đời sống của người đã viết ra nó, thì trừ phi người ta quyết đoán có sự suy sụp của nghệ thuật nơi Proust, thật là mâu thuẫn khi xác nhận rằng độc giả bình thường không thể chỉ qua mỗi «la Recherche» mà hiểu được những gì tác giả muốn nói lên.

Cũng bởi vì ông Painter đã có nói rất rõ cho nên cuốn sách điền hình của ông viết rất khó nhọc và đôi khi lại có vẻ hơi chán. Nói một cách văn chương, thì thật là nguy hiểm khi viết tiểu sử của những nhà văn có thiên tài mà tác phẩm đã là một tác phẩm tự thuật rồi. Kể lại cuộc đời của Saint-Simon, của Rousseau, của Casanova là một việc làm đôi khi phải quên mình. Tuy vậy, trường hợp «la Recherche», lại là một vấn đề tiểu thuyết có thật, hay là không có thật, quá đặc biệt, đến nỗi những móc nối chẳng chịt của cuộc đời và của sáng tạo văn chương đáng được tìm tòi phân tách với khoa học và trí thông minh như George D. Painter đã dùng trong tác phẩm «Marcel Proust» của ông.

(bài giới thiệu tác phẩm «Marcel Proust» của George D. Painter, cuốn I)

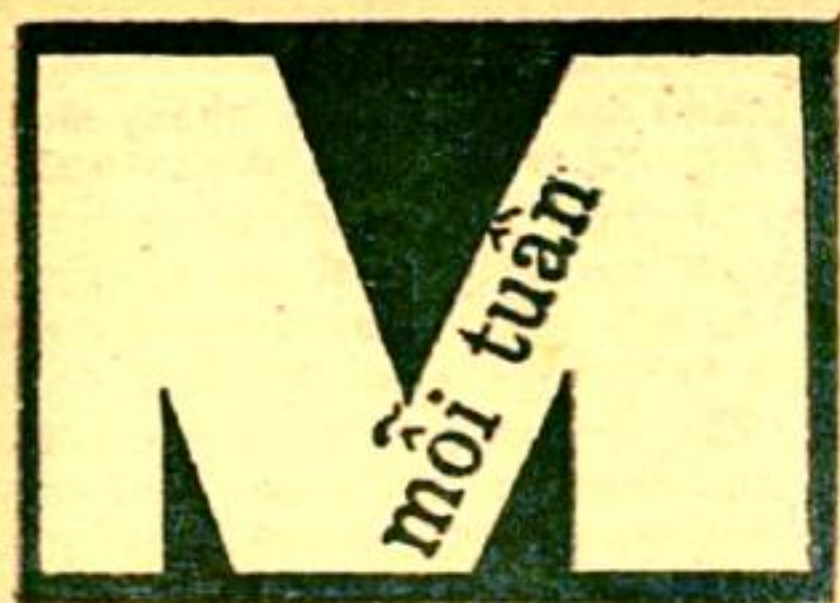
# BASTOS

*Luxe*



TUYỂN CHỌN TOÀN LÁ THUỐC THƯỢNG HẢO HẠNG

Một gói thuốc thượng đẳng hảo hạng.  
Giá mỗi gói: 17 đ.00



MỘT VẤN ĐỀ

# NIỀM HY

## NGHỆ THUẬT

□ Tiểu luận của bác sĩ J. ROBERT OPPENHEIMER

**T**ôi nói: «Niềm hy vọng nơi nghệ thuật và khoa học» như thế có hai nghĩa hoàn toàn khác nhau. Nghĩa thứ nhất là một lời tiên tri, muốn hỏi: những nhà khoa học sẽ tìm khám phá ra được gì, nhà họa sĩ sẽ vẽ gì, âm nhạc sẽ thảy đổi ra sao, những mô tả chủ quan, kinh nghiệm sẽ nhường bước cho những mô tả khách quan chăng?

Nghĩa thứ hai có tính cách quan sát: chúng ta thấy gì khi nhìn thế giới ngày nay so sánh với quá khứ?

Tôi không là nhà tiên tri, tôi không thể nói rõ nghĩa thứ nhất của vấn đề, dù tôi rất muốn nói. Tôi sẽ nói về nghĩa thứ hai của vấn đề, vì có nhiều nét đặc biệt, mới mẻ và đáng chú ý, chúng giúp ta đào tạo và hình thành tương lai cách tốt đẹp, tuy không nói trước được tương lai đó tốt đẹp đến như thế nào.

Trong lãnh vực nghệ thuật và khoa học, làm được nhà tiên tri là điều quý lắm. Biết được tương lai thì thú vị thật. Tôi có suy nghĩ kỹ về lãnh vực vật lý của tôi và những lãnh vực liên hệ là ngành vạn vật học. Không khó khăn mấy nếu phải vạch ra những vấn đề mà ngày nay các nhà khoa học thường tự đặt ra và cố giải đáp.

Trong lãnh vực vật lý học, chúng ta thường tự hỏi nếu dùng năng lực — và chỉ có năng lực thôi — phân tách được mọi chất quanh ta thành nguyên tử, thì mọi sự sẽ như thế nào, sẽ ra sao và sẽ sinh hoạt cách nào?

Nhà hóa học thì tự hỏi những yếu tố hóa chất nào tạo nên sự sống, tạo nên sức sống và sức vận chuyển? Sự sắp đặt nào, phản ứng gì, kiểm

soát ra sao đã làm cho tế bào động vật sinh hoạt khác nhau một cách tinh vi, thì hình những chức phận kỳ diệu thí dụ như cơ quan não bộ của con người chẳng hạn? Những gì đã xảy ra trong não khiến nó ghi nhớ được quá khứ, ghi vào ý thức, và gọi nhớ lại được? Những đặc chất nào tạo nên ý thức?

Lịch sử dạy chúng ta rằng những vấn đề chúng ta tưởng là phải giải quyết cấp bách, thì trước khi giải quyết chúng đã có thể bị thay đổi, chúng có thể bị những vấn đề khác đến thay chỗ, và đang khi chúng ta tìm lời giải thích những vấn đề đó thì những quan niệm của chúng ta có thể bị phá vỡ...

Thực ra có nhiều người tìm cách nhìn vào những sự kiện văn hóa, những sự kiện chính xác của nghệ thuật và khoa học để rút ra một mẫu thức có tính cách lịch sử — một hệ thống những qui luật — xác định được giống biến chuyển của nền văn minh nhân loại, và đem lại một tinh chất rõ rệt nào đó cho tương lai còn khép kín. Chẳng hạn như họ thấy rằng tinh chất mới mẻ của nền âm nhạc nửa đầu thế kỷ 20 là kết quả hiển nhiên của một nền khoa học thực nghiệm phong phú trong nửa thế kỷ đó. Tinh cách mới mẻ đó cũng có trong hội họa, rồi thì ca và ăn cả vào những nền văn hóa cũ. Họ cho rằng tinh cách mới mẻ thực nghiệm đó của văn hóa nửa đầu thế kỷ 20 là do sự phá sản — trong một xã hội kỹ nghệ và kỹ thuật — của những uy quyền chính trị xưa cũ cùng là sự phá sản của quyền lực giáo hội Thiên chúa giáo. Thành thử họ có thể đoán được tương lai... Song tôi không xét vấn đề ở nghĩa này.

Tôi xét vấn đề ở nghĩa như một quan sát, chứ không như một tiên tri.

Thế giới của nghệ thuật và khoa học xem ra nó giống như cái gì? Có hai cách nhìn. Một cách của người đi du lịch bằng ngựa hay đi chân, đi từ làng này qua làng khác qua thành phố, tới mỗi nơi dừng lại để nói chuyện với những người ở nơi đó, thu thập một vài đặc tính của cuộc sống mỗi nơi. Đây là một cái nhìn thân mật có phần phiến diện và tình cờ, giới hạn bởi cuộc sống, sức khỏe và trí tìm hiểu của người du lịch. Tuy nhiên cái nhìn này có tính cách nhân loại, thân tình.

Một cách nhìn khác bao quát cả địa cầu với đôi, phổ, thung lũng, núi cao... như nhìn từ 1 màn ảnh gắn trên hỏa tiễn chụp xuống. Theo một nghĩa nào đó, cái nhìn này hoàn toàn hơn cái nhìn trên kia: người ta nhìn được mọi ngành của kiến thức nhân loại, nhìn được hết những ngành nghệ thuật, nhìn được mối liên hệ của từng phần trong toàn thể cái bao la và phức tạp của đời sống nhân loại trên địa cầu. Nhưng cái nhìn này mất cái đẹp và ấm áp của cuộc đời.

Chính từ cái nhìn trên cao, bao quát đó, người ta sẽ thấy được tổng quan những nét đặc trưng nó phân biệt được thời đại chúng ta. Chính từ cái nhìn này ta ghi nhận được khoa học, tài năng, những thí nghiệm, những sách vở... sẽ nhận được rằng ngày nay nhiều người nghiên cứu khoa học hơn bao giờ cả; thế giới số viết và thế giới tự do đang chạy đua nhau trong việc huấn luyện khoa học gia, sách in ở Anh nhiều hơn ở Mỹ, khoa học xã hội được theo đuổi cách tích cực ở Mỹ, ở Anh, ở Thụy

# VONG NO'Í VÀ KHOA HỌC

□ NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

Điền... nhiều người hơn đã biết thích nghe nhạc cổ điển giá trị, người ta sáng tác nhiều nhạc phẩm và họa phẩm hơn... Vâng, chính từ cái nhìn trên cao bao quát mà ta nhận được rằng nghệ thuật và khoa học phát triển cách phong phú. Cái bản đồ chụp được từ trên cao này còn cho ta thấy rõ hơn rằng: có sự khác biệt bao la giữa văn hóa và đời sống, giữa vị trí và truyền thống; giữa kỹ thuật và ngôn ngữ, giữa khoa học và nghệ thuật, giữa nghệ thuật và nghệ thuật, cũng như giữa khoa học và nghệ thuật. Cái bản đồ vĩ đại đó có vai nét kỳ dị: có vô số làng mạc mà giữa các làng mạc không có những đường mòn phân biệt. Mà lại có những xa lộ vĩ đại chạy xuyên làng, trên xa lộ những xe chạy nhanh kinh khủng. Những xa lộ này thực ra không liên lạc chỉ với làng xóm cả, khởi từ nơi đâu và dứt từ nơi đâu đều xa lạ cả, chỉ có làm mất sự yên tĩnh của xóm làng..

Cái nhìn từ trên cao này không cho ta thấu hiểu được ý nghĩa của trật tự và tính chất thống nhất của làng xóm. Muốn biết ý nghĩa kia, ta phải đi vào làng thăm những nơi yên tĩnh hoặc đông đúc, thăm những phòng thí nghiệm, những cơ sở làm việc; chúng ta phải đi qua những con đường mòn, phải hiểu tính cách ích lợi của những xa lộ, cũng như cả những nguy hiểm của những xa lộ đó.

Trong khoa học thực nghiệm những ngày đi tìm hiểu tỉ mỉ chính là những ngày đem lại bao nhiêu vinh quang. Những phát minh kế tiếp nhau vừa là những câu trả lời cho những vấn đề đã đặt ra, vừa lại đặt ra những vấn đề mới. Mỗi phát minh mới là công trình

của một cuộc nghiên cứu dài, mà cũng lại đặt ra một cuộc nghiên cứu khác. Có những lẽ lối suy tưởng xem ra rất xa lạ với ý thức thông thường của quần chúng, phải hàng chục năm sau hoặc hàng thế kỷ sau mới hợp với ý thức quần chúng được bằng cách phổ biến một cách đặc biệt nào đó họ mới hiểu. Bởi vì quần chúng quen với những kinh nghiệm và hiện tượng tự nhiên, quen với những thí dụ và loại suy có giới hạn, nên những bài học phải giới hạn biết bao để theo kinh nghiệm của họ. Mỗi một phát minh mới là một phần của toàn bộ khoa học, để nhờ một phần đó tìm biết sâu xa hơn tới những lãnh vực khoa học khác. Những phát minh của kiến thức làm lợi cho kỹ thuật và cho nghệ thuật thực tiễn, và ngược lại kỹ thuật và nghệ thuật làm cho tinh vi thêm những lẽ lối quan sát và thêm cho kinh nghiệm.

Trong ngành khoa học nào cũng có những hòa hợp giữa các chuyên viên. Mỗi người làm việc như một cá nhân riêng biệt, nhưng hiểu biết bạn đồng sự với mình qua những cuộc thảo luận hay sách vở báo chí, mỗi người làm việc như một phần nhỏ của toàn khối, vì toàn khối kỹ thuật quá rộng lớn sức một người không làm xuể được. Và dù có làm riêng biệt cho mình hay làm chung với toàn thể, một khi đã lãnh một chức phận, thì đã là một phần tử của cộng đồng. Bạn đồng sự của mỗi người sẽ biết ơn người đó về những phát minh hoặc tư tưởng sáng tạo mới, hoặc cảm ơn người đó vì những phê phán tốt đẹp.

Thế giới làm việc của mỗi người được mọi người truyền nhận một cách khách quan. Người đó khỏi sợ

sai lầm, mà nếu có sai lầm là được vạch ra ngay. Với nghề nghiệp riêng công việc riêng, mỗi người sống chung vào cộng đồng, trong cộng đồng đó mọi hiểu biết được kết hợp để theo đuổi mục đích chung, lợi chung động liên kết mọi người lại nhau trong tự do và hợp tác.

Thành thử mỗi người sẽ hiểu rõ giới hạn của mình, sự thích hợp và qui bâu của đời mình trong điều kiện tự do và hợp tác với cộng đồng của mình. Nhưng trong một xã hội lớn hơn, ngoài lãnh vực của cộng đồng một cá nhân, thì cá nhân lại không thấy mình trong xã hội rộng lớn đó, cũng không thể hiểu một cách khách quan những tri thức xa lạ.

Đôi khi, trong công việc với cộng đồng ngành của mình, cá nhân nhận thấy có những người không kinh nghiệm về khoa học của mình nhưng mình vẫn có thể thông cảm với họ thí dụ như những người ở một ngành khoa học khác, hay những nhà tạo tác, những nhà nghệ sĩ...

Ngày nay ranh giới giữa khoa học được tạo nên bằng những năm nghiên cứu, bằng những danh từ chuyên biệt, bằng những kỹ thuật riêng và bằng kiến thức riêng thấu nhận được từ kho tàng hiểu biết chung của một xã hội văn minh cực điểm. Và bất cứ ai đứng trên biên giới của một ngành khoa học tức là đã đứng quá xa ngôi nhà căn bản của khoa học đó, ngày nay chúng ta gọi ngôi nhà căn bản đó là nghệ thuật của một khoa học.

Phải chuyên biệt vào một ngành. Sự chuyên biệt của khoa học là một yêu tố cần thiết của tiến bộ. Nhưng không khéo nó chưa đầy nguy hiểm và phi phạm một cách tàn nhẫn vì làm dứt mất những gì là xinh đẹp, là tươi sáng liên hệ với thế giới chung quanh. Thành thử nhà khoa học chân chính không phải chỉ lo tìm ra những chân lý mới, giải bày chân lý đó cho bạn hữu, mà còn phải có cách thế nào giảng giải cho bất cứ ai muốn hiểu là hiểu được kiến thức ông vừa thu nhận được. Trong khi giải bày phải thành thật vô cùng.

Đó là lý do tại sao những nhà khoa học phải thuộc vào các trường đại học. Họ phải là những giáo sư đỡ đầu trong các đại học. Bởi vì trong khi giảng dạy, bàn bạc với các bạn học giả, quen biết với các người theo học (các người này có thể vừa theo học các nhà khoa học

xem tiếp trang 24



# cái cối xay dưới đồng bằng

**C**HA mấy vẫn chưa về sao?  
Má anh Kiều Con hỏi  
— Chưa má.

Hà ngồi thẳng lưng thở một hơi dài. Tay Hà múc từng lon nước đổ đều lên lớp gạo trong lòng cối. Bà già lẩm bẩm điều gì không rõ. Tiếng cối đá xoay tròn rít rít quen tai. Bà đứng đoãi chân ở cuối tay cối, hai tay bấu chặt cái then ngang, đẩy lên kéo xuống lăm lăm. Hà loay hoay trên cái đầu kê sát cối, chốc chốc lại quay ra sau nhìn bà già. Hai mắt bà khép kín, khuôn mặt nom phẳng lặng.

— Để tôi xay, coi má muốn mệt rồi.

— Ngồi đó còn trông bếp, còn ra vô lo chuyện này chuyện khác. Mỏi xay làm sao mệt.

Má anh Kiều Con nói đều đặn.

— Tôi muốn nói với má cho tôi đi thăm anh hai một chuyến.

— Chờ cha mày về hỏi ông coi.

Hà yên lặng gạt lớp gạo trời viên quanh cối vào giữa. Bột nhào chảy đều quanh thót cối dưới. Hai bàn tay Hà ăm, trắng. Người Hà như cũng nặn bằng bột với trái tim dư máu nhiều lúc dè nặng ngực đột ngột. Chiếc cối đá xoay đều đều sao không nghiền được Hà thành nước. Tiếng rít rít như tiếng động trong nhà, của riêng hai má con. Anh Kiều Con nghĩ sao mà nói đá bạn được với người? « Chờ cha mày về... » Ông già quyền thiết. Chuyện gì cũng cần tới ông. Hai mươi mấy năm ông vắng

mặt ở nhà này, quyền hành của ông vẫn không giảm sút.

— Ông có về, cũng nhờ má nói giúp.

— Mày đi e thiếu người làm.

« Mười một tháng chín ta đi bầu mà cho đông... » Ngoài đường làng một chiếc xe thông tin cò động bầu cữ chạy dập dình. Cùng với tiếng băt trong máy phóng thanh có tiếng trống thì thùng, thì thùng, xe dừng ở chỗ lò gạch để một giọng nữ lên tiếng hô hào... Chiếc cối xoay đều. Hà lại nghĩ về người con gái bằng bột có trái tim dư máu dè nặng ngực đột ngột. Những lần Hà đứng đoãi chân hăm hở xay bột, nhiều lúc xây xẩm mặt mũi Hà tưởng mình đang vờ vập khối đá trước mặt. Đá mà bạn được với người. Anh Kiều-Con nghĩ sao mà nói đá bạn với người? Anh cũng có lúc khó biểu như ông già. Ông già quyền thiết. Từ ngày ông về nhà tới giờ Hà vẫn chưa quen được ông. Sự có mặt của ông như chỉ giúp cho má anh Kiều-Con mỗi cuối tháng khỏi phải lên trụ sở xã trình diện hoặc về mùa mưa khỏi đi canh cầu và có chuyện để lằm bằm trong miệng những lúc xay bột. Lòng tội-nghiệp lúc mới nghe tin ông về không còn. Nói sao cho ông chịu nghe? Nói sao cho ông chịu thương người con trai ông chưa một lần gặp mặt? Lại mang thư của anh Kiều-Con ra đọc như mọi lần? Anh Kiều-Con hiền khô, đâu có biết dùng những lời khuôn rầu như ca bát mà mong xiêu lòng ông già. Chiếc cối mà xay được

Hà thành nước thì tay ai dù quơ ra cũng chẳng giữ lại được. Hà vực mạnh chiếc lon vô thùng nước. Mơ mộng hoài, có khi người con gái bằng bột òa lên khóc. Má anh Kiều Con lại lằm bằm trong miệng. Hai mắt bà khép yên hoài, hoài như thể trong cối đui mù có rất nhiều thứ để hình-dung.

Ngoài đường làng nơi lò gạch, chiếc xe chở những người lên tỉnh nghe ứng-cử-viên nói chuyện đã về. Cha anh Kiều-Con và Ba-Keo cùng leo xuống, dọc theo khe nước vô nhà. Ba Keo là người bạn rượu duy-nhất của ông già. Bữa nào hần cũng đến trong sự đón tiếp niềm nở và về trong sự lạnh nhạt bất hủi của ông. Hai người ngồi luôn ngoài bờ khe. Ông già vụng vào kêu mang chõng và rượu ra. Họ vừa ăn uống vừa nói chuyện ồn ào. Hà lảng-vảng quanh đó, muốn nói chuyện vô thăm anh hai. Nhưng vào lúc quyết định nhất, Hà cũng chỉ nói:

— Có thư anh hai gửi về.

— Đâu, đọc chú Ba đây nghe chơi.

Ông già nói, tay ngoắc ra sau đám lưng. Hà như đã lơ miễn cưỡng chạy vào nhà mang lá thư của anh Kiều-Con ra đọc cho hai người nghe. Hà chắc chẳng ai nhớ gì tới anh. Ba Keo sống với từng cơn nhớ rượu dôn dập trong ngày, còn ông già, không có bức hình anh Kiều Con treo trên tường, chắc ông cũng không ngờ ông có người con như thế. Từ ngày trở về nhà tới giờ, nhiều lúc ông đứng trước bức hình đó mà hỏi han nhiều

chuyện. Nhưng Hà chắc ông đang nhớ tới ông hồi ra đi. Ông như không thể nhớ lại hồi đó. Giờ thì ông muốn tìm hình ảnh Kiều Con là hình mình. Hai mươi mấy năm sống lẫn quất trên cao, trông thấy cả từng đám khí núi trời sát mặt, giờ muốn tìm một cái mốc hồi khởi đầu thật khó. Nhà cửa này chẳng còn gì ngoài bức hình nom quen quen ông muốn nhận là của ông :

— Lại chuyện sâu răng. Nó hết chuyện nói rồi sao chớ.

Ông già coi bộ không vui. Hà dừng đọc coi như thư đã hết. Sợ bắt đọc thêm, Hà làm ra uể oải :

— Cũng chẳng còn gì quan trọng. Ba Keo nói :

— Thư viết có văn chương.

— Có trà mang ít chén uống coi.

Ông già nói bỏ dở bức thư. Hà « dạ » quay bước vào nhà. Ba Keo ngồi lắc lư làm chiếc chông rung rinh. Hân như chưa hiểu ông già đã thôi gọi rượu để hân ngậm miệng mà về. Hân lại nói chuyện tào lao nghe thấy mỗi lưng. Ông già nhìn ra khe nước trước mặt, xua đuôi bộ dạng Ba Keo trong tầm mắt. Những chiếc lá mục cuộn lộn trong dòng trông rõ từng lớp cát vẩn đục. Bàn tay ông già gãi trên da khô, bứt rứt. Hai mươi mấy năm, chỉ còn Ba Keo là dễ nhận mặt. Thì ra hân vẫn chưa chết, vẫn lẩn quẩn ở mấy cái quán với ly dĩa trên tay. Hân như một khúc gỗ mục có tấm men nhờn nặc. Hai mươi mấy năm với những trận phục-kích, những xác công vai trong tối, những cờ quạt rợp trời trong trí tưởng, không đập bể được chiếc ly cáu bẩn ở cái quán trong thôn này sao ? Giờ chỉ còn Ba Keo là biết chuyện. Trong những bữa nhậu bên khe nước trước nhà, có lúc hân đang trí nhắc lại một chuyện hồi xưa. Những chuyện bây giờ, hân nói nhiều gấp mười lần và lại làm ông già nghe thấy mỗi lưng. Những thứ đó chỉ quấy rối ông, có ích gì đâu. Xương thịt ông đã bị giam nhốt giữa những người lạ quanh đây rồi. Đã chẳng chết được như người đồng thời ông cũng không còn biết sống ra sao. Ông nghe có những người về gia sống với con cái. Con trai ông, ông đâu đã giúp mặt. Chỉ đổi mặt với tấm hình ông muốn nhận là của ông. Nghe mọi người thì nó sống quanh quẩn với ít người bạn trên một ngọn đồi với đám cỏ dại bác. Nghe có viết thư, thì chỉ có một chuyện sâu răng. Ông hiểu còn nhiều chuyện khác nữa nhưng con đâu ông không đọc. Chắc những điều đó để cho riêng chúng nó với nhau.

Hà giấu là phải. Ông có trách gì đâu. Ông cũng có điều phải giấu mọi người. Như nỗi chết sau lúc về ngơ ngác với nỗi vui đồng bằng.

Ông bảo Ba Keo :

— Chú Ba muốn say rồi đó. Về mà nghỉ cho khỏe.

Hà mang khay trà ra đặt bên mép chông. Ba Keo nheo mắt nhìn xuống dòng nước, mặt nghiêng nghiêng, mũi hít hít.

— Trà thơm đó. Nhưng có hũ trà để đây cạy nắp cho mũi vô hửi chắc sướng hơn.

Ông già rót đưa cho hân một tách trà. Hân đỡ lấy ngửi rồi mới uống. Hân nhấp từng hơi khoan thai. Ông già có vẻ bất bình, bước xuống bờ khe đi dọc theo dòng nước tới gò đất trụi có dừa bao quanh. Nắng vẫn còn gắt, vàng ối. Một bọn trẻ đang chơi « qua bụi mù đất cát. Ông lựa một bóng mát ngồi bệt xuống gốc cây, khoanh tay ôm đùi coi bọn trẻ nô giỡn. Cúm râu khô cháy bùng trước ngực gió tung vạt vạt. Trước mặt ông, những ngọn tre chạy ven bên đường làng non thừa thớt, nhạt màu so với ngọn núi tím sẫm phía xa, chớp nhô cao tấm bia đá có một nhà vua nam tiến đã để thờ. Ông già đưa tay ra trước mặt, tưởng như có từng đám khí núi đang ùn ùn trôi qua. Những nốt mụn đỏ bầm, những vết cào xước khô nứt trên tay phơi giữa nắng thấy rất.

Ở trong này. Hà đứng trên trời nhìn Ba Keo con người chặn cổ mưa rồi quẹt mép lần theo bờ khe mà về. Lúc hân qua gò đất, không hiểu vô tình hay cố ý Hà thấy ông già tựa đầu vào gốc cây ngủ mồm há ra phơi nắng. Những ly dĩa bữa bãi trên chông còn lại vẽ một cuộc kết tình gượng ép. Chừng nào có thể nói chuyện đi thăm anh Kiều Con ?

Hà thu dọn rồi vào nhà lo cơm chiều. Lúc qua bức tranh thiếu nữ ôm lúa của anh Kiều-Con treo trên vách, Hà ngắt một hạt cốm cho đỡ buồn miệng. Hà bật cười. Có bữa má anh Kiều Con rờ rờ bức tranh, tới bó lúa gần trong lòng thiếu nữ, bà giạt mình kêu vè mà sao như thiệt. Tội nghiệp cho bà. Chuyện gì anh Kiều Con làm bà cũng muốn biết. Còn anh Kiều Con, công trình gì cũng muốn cho mẹ hay. Giờ thì đành chịu. Bết tới bao giờ bàn tay bà già được mở mồm trong miệng sủng đại bác.

— Nội một tối nay phải nói cho xong.

Hà lẩm bầm như bà già lúc xay bột. Muốn nói cho xong, phải nghĩ ông thiệt hiền. Hoặc phải nghĩ ông còn

## TRUYỆN NGẮN Y UYÊN

muốn vui như đứa trẻ nít, còn ham tìm bầy bông đùa như một thanh niên. Như hồi ông mới xuống núi, râu tóc bờm xờm buồn so ngồi gãi ghê trong trại cải huấn nói hai mươi mấy năm qua chỉ thêm kẹo và đàn bà. Phải nghỉ vậy. Phải nghỉ vậy. Muốn gặp anh Kiều Con, muốn coi phong cảnh ngọn đồi có nhiều miệng đại bác của anh, phải coi ông già như một người vắng hân tuổi thơ, vắng hân tuổi trưởng thành.

Bữa cơm dọn ra giữa những người uể oải. Ông già vừa ăn vừa gãi máu nhò rùng trên cánh tay. Má anh Kiều Con bít bít đánh hơi, bỏ bát đĩa quờ lấy tay chổng. Ông già gật mạnh : « Bỏ ra ».

Má anh Kiều Con như không nghe, hai bàn tay vẫn chừa vờn trên mâm cơm toan nắm lại cánh tay ông già. Ông già tẩu tay lại, nhấp nhồm cổ dằn cơn ngứa. Bà già la

— Tay gì mà máu những máu vậy na ?

— Ngứa gãi hoài thì máu ra có gì mà la như cháy nhà vậy.

Giọng ông già bực bội. Bà già đưa tay lên ngửi, lăm bấn rồi cầm đĩa cầm bát lên ăn. Ông già bỏ ra ngoài giếng nước, vừa đi vừa gãi. Hà bảo bà già :

— Máu độc không hà. Hết gãi máu hết ra liền có chi mà má hái.

Hà gắng dằn xếp, mong thăm bà đừng làm ông bực mình thêm. Nội tối nay phải tạo dịp gần ông nói nhiều với ông, câu chuyện mới dễ đưa đẩy. Hà lau những vệt máu quanh chỗ ông già ngồi, đặt lại đôi đĩa của ông ngay ngắn lên thành mâm. Ông già trở vào lăm li nhai cơm. Những câu hỏi của vợ không được ông đáp. Được hai chén ông đứng dậy ra ngoài hiên ngồi trên chông vắn thuốc hút, người có vẻ bồn chồn. Những mụn ngứa đã thành mề đay khó trị.

xem tiếp trang 23



## NGUYỄN NHƯƠng NGHIÊM đi giữa cơn mưa

thở một lần trong buổi sáng  
như mặt trời rạng đông  
tôi không cùng  
một loài bò sát  
quanh năm trên vòng tròn định mệnh  
những chiếc lá dần dần bỏ cảnh  
phiêu lưu với người tình nhân  
gió

nên em được nói tới  
như một người vừa bỏ quên

giọt cà phê trước mặt  
chảy thành giòng lặng thinh  
chiếc muỗng quây tròn tan kỳ ức

mở mắt lớn tận đáy lòng  
nhìn ngắm tim rung  
nhịp sóng vỗ bờ rêu xanh cũ  
đã văng vỡ tan  
mỗi người thành một biển lớn  
con thuyền nhỏ khôn cùng  
nằm ôm nhau trong căn phòng  
tối đen

mùi ẩm của thứ kỷ niệm rỏ mặt  
hỏi em nhớ gì  
bốn mắt nhìn trời mơ một ngôi  
sao sáng  
chỉ tay về phía xa  
nơi thần tiên chúng ta sẽ đến  
một que diêm cho ánh lửa bùng  
lên  
soi thăm thăm giọt nước mắt  
tuổi trẻ một mình  
cùng đôi bàn tay gầy  
đứng trên bờ vực về chiều  
những bình minh rơi mất  
khu vườn cổng xanh lặng lẽ

ôi chỗ ngồi tôi  
không còn một nơi làm an ủi  
một điều thuốc cho tình yêu  
thơm nồng  
ngồi nghe đời cao hạ  
con mưa kéo về âm đạm gương  
sôi  
một khoảng mặt mây héo ulla  
xin che dù cho em  
ngửi mùi tóc mới  
da thịt mát tươi  
ôm nơi vòng eo thắt chặt  
còn một chút vui thú ở đời  
kẻ bên ngoài mộng lung

## con người

1.— Ươm lên Đất này những hạt giống mang hình  
thù một loại xích sắt có những khoanh xanh đỏ làm quả  
cười cho vợ làm đồ trang sức cho nàng. Có những  
khoanh đen dứa còng vào tay tôi trói buộc tất cả những  
gì trong đại. Có những khoanh sắt nhọn khua leng ke  
trên lưỡi dao thần chết nếu ví dụ tôi là kẻ bị tuyên án  
tử hình.

2.— Có những khoanh thơm ngon tình ái vãn vãn  
làm tôi bay hoài hoài như loài dơi đêm mang những  
giây phút cảm khái con người tại sao mặt trời day tôi  
nóng sốt, gió mới đùa giỡn tôi để mê nắng vàng ru tôi  
chiều yên tĩnh, tại sao mưa không day tôi tiếng nói tình  
mơ của trẻ con, tại sao tôi không day tôi thử  
thông minh tuyệt đỉnh để phân tích trời, phân tích những  
luống cây bị thương trên trái đất.

3.— Hãy trả lời giùm những hoa những vẹ, những  
cánh đại bàng nghênh ngang giữa trời, những lộc non  
cành biếc trên cây, Hãy trả lời giùm tôi tên hát xiếc  
chuyên làm những trò cắt đầu cưa bụng xẻ chân, trả  
lời tôi đi tên mù khờ khờ anh đã thấy gì? màu hồng  
cuộc đời, tươi sáng tương lai, tiền bạc sắc đẹp hay bóng  
dáng của nàng.

4.— Trả lời tôi đi những đứa trẻ con mới lớn các  
em đã thấy gì? đôi vú to chứa đầy sữa ngọt trên ngực  
mẹ hay mảnh bom cây sâu trong trái tim, trả lời tôi đi  
những bút phá tuổi trẻ các anh thấy gì? hiện sinh, bị  
đất, băng hoại hay những vùng đất dự phóng con cái  
chúng ta sau này có tự do có cơm áo và đầy đủ  
ngôn ngữ.

5.— Tôi biết nói sao về tôi thứ năm đại vô tình ừ  
đầy chất độc thứ dây máu mù leo trèo, thứ mầm non  
hình sọ người lủng lẳng. Tôi biết nói sao về nàng,  
loài chim mang hạnh phúc tràn đầy trên cánh, mang  
khổ đau hàng hàng đôi chân, mang cuộc đời tôi về  
biển xanh mang cuộc đời tôi về thiên đàng, mang cuộc  
đời về rừng thẳm mang cuộc đời tôi về hư không và  
mang cuộc đời tôi xa khỏi tôi.

như ám ảnh ma quỷ  
đời đe dọa ta từng phút  
với những nanh vuốt nhọn khắp  
nơi  
và bất cứ giờ phút nào  
ngay trong lòng tôi  
ngay trong lòng em  
có vô số lưỡi hái của thần chết  
lôi ta về bờ cách ngăn  
ban cho một giấc ngủ êm đềm  
nhất  
người chung quanh nóng sốt  
những lời chửi bới văng tục  
chúng ta phải tranh đấu cho lý

tường cao đẹp  
phải cách mạng phải tiến tới  
phải dứt khoát với những ràng  
buộc lâu đời  
tuổi trẻ nhuộm lửa ý chí thành  
sức lớn  
bốn bánh xe quay đều  
chở một thể hệ đi ngang nhiên  
tôi làm chiếc bóng mù trong gió  
lốc  
ôi hôn nhau một lần trong buổi  
sáng  
nhớ vô cùng tình yêu  
như cơn mưa kéo về thành phố

những tảng đá buồn  
cùng một mảnh đời giá rét  
đội áo mưa đi ra ngoài  
tôi chỉ một mình tôi

## độc đêm

đứng lên cùng một ngọn đèn  
soi suốt khoảng đường tăm tối  
khi đó lòng anh mở rộng làm  
đại lộ  
chuyển xe chở em bốn mùa qua  
đầy  
ôi người yêu ta  
có trái tim phẳng lý như hòn  
sỏi

đứng yên cùng chào cơn gió tới  
gió mơn trớn da mặt làm anh  
buồn ngủ  
làm sao cho anh ngủ trên cành  
cây

ôi mảnh lưới đã giăng  
loài dơi đêm sắp buồng cánh lớn

đứng lên cùng nhào tới như kẻ  
cướp  
súng ống lựu đạn dao găm  
chiếc mặt nạ người  
bắt trời bit mắt hay hăm niếp  
ôi người yêu

xin có lời cảm ơn đêm  
xin đa tạ bão tố muôn trùng  
xin nằm yên nhắm mắt  
xin ngủ cùng đỉnh vô vọng cao

## xa lạ

thành phố nào quay theo mặt  
trời  
mùa đông nào có núi lạnh rơi  
ôi đồng bào anh những ngày  
chết chém

mưa gió nào chôn nổi tiếng bom  
quê hương anh ngày có phi cơ  
tuần thám  
anh còn ngây thơ tin mãi cuộc  
đời

6 — Nền mãi mãi tôi ra đầu thú dưới mặt trời nhận  
tiền thưởng là ánh sáng nhận cơm áo là tin yêu nhận  
hy vọng là lý tưởng nhận năng là kẻ ban phát hạnh  
phúc. Nhưng mãi mãi tôi không sáng sủa, không xinh  
tươi, trái lại cứ trôi nổi bênh bồng trên biển xanh  
nóng sốt dưới mặt trời và bay lơ lửng giữa thình không  
mãi mãi tôi vẫn là chàng thi sĩ lẻ loi ca ngợi mọi sự  
sum họp.

7.— Hãy trả lời tôi những Mạc những Lữ những  
Phượng các anh đã nhân danh ai nằm xuống? Nhân  
danh đồ chuột chết, nhân danh hương thơm ngào ngạt,  
nhân danh thối tha đời đời hay nhân danh tuổi trẻ kinh  
yêu. Ôi tôi thương các anh hơn bao giờ. Hỡi những  
người còn lại chúng ta nhân danh ai? nhân danh cha  
và con và thánh thần a men, nhân danh từ bi bác ái  
hỉ xả hay nhân danh gây gộc thù hận đời đời. Ôi tôi  
thương Mạc thương Lữ thương Phượng. ôi tôi thương  
tôi, kinh yêu, kinh yêu.

8.— Hãy đến nói chuyện cùng tôi hỏi những tình  
cần xa lạ hỏi những trục quay quanh năm của suy luận  
hỏi những chiếc phi cơ mang bom đạn của chiến tranh  
hỏi những chủ nghĩa vòng quanh thế giới. Hãy đến với  
tôi chúng ta bày những trò chơi trẻ con hỏi những xích  
sắt, gây gộc, mặt nạ và mọi trò hề. Hãy đến cùng tôi  
đi nàg chúng ta cười nhau cho hoa cỏ xinh tươi chim  
chóc ca hát.

9.— Đến với tôi bình yên như cánh diều giấy lưng  
trời, đến với tôi nồng nàn như hơi thở, đến với tôi tươi  
mát như mưa, đến với tôi cường tráng như tuổi trẻ đến  
với tôi hạnh phúc như ái ân, đến với tôi bất cứ sung  
sướng nào nếu ví dụ tôi là kẻ sắp chết đuối trên sông.  
ví dụ tôi không là kẻ dui mù điếc lác.

10.— Nền tôi rất lấy làm hân hạnh ra chào mọi  
người. Diễn thuyết về tương lai đời sống chúng ta, diễn  
thuyết về nơi ẩn chốn ở tự do hòa bình độc lập, diễn  
thuyết về trái đất, diễn thuyết đủ thứ cả. Bởi tôi rất lấy  
làm sung sướng khi biết mình được sinh ra từ hạt giống  
mang hình thù người.



## VIÊN LINH điểm ca

1

Em tôi đây  
Giữa đời anh lạnh lẽo  
Một mặt trời hồng  
Rạng rỡ sớm thu xưa

Quá khứ lui như một hoàng  
hôn xám  
Đời đây về sau những vệt lem

Mưa soi dấu vết  
Đường xuôi ngược quanh co  
Tôi lồm bồm lội hoài trong kỷ  
ức  
Chân còn đây hồn bật cõi xa.

Chia xẻ với chính mình  
Nắng mưa cùng một chỗ  
Nay hy vọng mong manh  
Cây rũ lá  
Rào rào mùa gió nổi

Ghé bên em hát nhỏ lời ca buồn  
Lệ ứa mắt nhìn soi kiếp khác  
Cắt cánh tay treo thông  
Dầm năm ngón ái ân

Từ đỉnh cao trời về đáy thấp  
Nằm bên giường một xác vô  
danh

Em nói khẽ bé yêu anh thấy mờ  
Thôi nhắc nhau làm gì cái chết.

2

Tôi sẽ kể đêm nay  
Thế nào là hạnh phúc  
Máu xé da ứa tim ánh sáng  
Đời mở tung bốn phía hư không

Tôi sẽ kể đêm nay  
Thế nào là kiếp khác  
Ngực bồng diên cuồng còn thấy  
rỗng  
Hồn đã im trong tóc vẫn bay

Bào mặt bằng răng không thấy  
xót  
Nút cổ tiếng cười không thềm  
la  
Đám suốt mắt nhìn vẫn mù bóng  
tối

Tôi gồng thân còn thiếu thịt da  
Tôi biết chẳng người nào không  
khóc  
Em lệ rơi đâu chỉ một lần  
Tôi biết mỗi người nhiều cuộc  
sống

Em tình yêu đâu phải là xong

Nhưng tôi phải nói những gì  
Khi hạnh phúc những thời gian  
kín cửa

Chúa đến giờ còn thầy kệ  
Lời tiên tri của Thánh Jean

Nhưng tôi phải nói những gì  
Chúng ta tự mình mặc khải.

3

Đoạn em đưa tôi đi  
Đường vẫn qua Biển Chết  
Tôi nhắm mắt bước liền  
Chân xoạc lòn chưa hết vùng  
ảo tưởng,

4

Gió đã tắt ta làm sao tự cứu  
Đời lá bay tôi tả bãi hoang.

Tôi nổi lửa đốt bình minh dậy  
Niu hừng đông dài ít phút chẳng.  
Thôi hãy ngủ em đời sẽ dài  
cánh mộng  
Mưa đang rơi nhà khép cửa êm  
đêm.

5

Em nghe tin tức chưa  
Khắp miền đông giá lạnh  
Cái chết đã gần kề  
Lời cổ chúng ta

Ngủ một giấc không mơ  
Khăng khăng lòng ác quỷ  
Sống vội cõi đời nay  
Căng thẳng tâm hồn như lưới  
mực

Những đêm tối trôi qua  
Rã rời tôi tận gốc

Cổ treo tay chân trên bốn móc  
người  
Mở tận lực không gian tuyệt  
vọng.

6

Những thân cây đen  
Vừa mọc bằng hoàng  
Những cánh lá đỏ  
Này xum xuê ác mộng

Màu sắc của dương gian  
Nói gì về cái chết  
Xám mái đầu tro mực rã quan  
tài  
Biết chân trời mệnh mông cách  
biệt

7

Tôi biết một kẻ vô hình  
Vẫn dong chơi trên đường vắng  
Da xanh như vỏ cây  
Môi bầm giòng máu đọng





# KỂ XÂM NHẬP

## Bi kịch biểu tượng một màn của MAURICE MAETERLINCK

□ ĐÌNH HOÀNG SA dịch

Maurice Maeterlinck là văn hào nước Bỉ, viết tiếng Pháp, sinh năm 1862 tại Gand (Bỉ), học Luật ở Bỉ rồi Paris (Pháp), được giải Nobel về văn chương năm 1911, mất năm 1949. Ông chịu ảnh hưởng trường phái tượng trưng do Baudelaire và Mallarmé khởi xướng. Những vở kịch nổi tiếng của ông có thể kể:

- La princesse Maleine (1889)
- L'Intruse (1891)
- Les Aveugles (1891)
- Pelléas et Mélisande (1893)
- L'Intérieur (1894)
- Monna Vanna (1902)
- L'Oiseau bleu (1905)

Trong vở kịch một màn dưới đây, kẻ xâm nhập (l'intruse) vào căn phòng là ai và tại sao mọi người đều không thấy mà ông lão mù lại quả quyết là có. Phải chăng đó là một quyền lực vô hình và đáng ghét vẫn xâm nhập vào thế giới sự sống của loài người?

### NHÂN VẬT

- NGƯỜI ÔNG (mù)
- NGƯỜI CHA (Paul)
- NGƯỜI CHỦ (Oliver)
- BA CÔ CON GÁI (Ursula, Geneviève và Gertrude)
- DÌ PHƯỚC
- NGƯỜI TỚ GÁI

□

Một căn phòng sáng mờ mờ trong một ngôi nhà cũ kỹ ở thôn quê. Một cửa ra vào ở bên phải, một cửa ra vào thứ hai ở bên trái và một cửa nhỏ đóng kín trong một góc nhà. Đằng sau là những khung cửa sổ bằng kính màu xanh lục và một cửa lớn lồng kính mở ra một khoảng sáng. Một chiếc đồng hồ lớn kiểu Hòa lan trong một góc. Một ngọn đèn sáng.

Ba cô con gái: Ông nội ơi, đến ngồi bên ngọn đèn này đi ông.

Người ông.— Ở đây có vẻ gì sáng lắm đâu!

Người cha.— Chúng ta nên ra ngoài sân hay cứ ngồi lại trong phòng này?

Người chủ.— Ở lại trong này không tốt hơn sao? Mưa suốt tuần nay nên ban đêm khi trời âm và lạnh.

Cô gái lớn nhất.— Trời vẫn có sao sáng.

Người chủ.— Ồ! sao sáng hả! chẳng ăn thua gì!

Người ông.— Tốt hơn chúng ta nên ở lại trong này. Các con không bao giờ biết việc gì có thể xảy đến.

Người cha.— Chúng ta không có gì đáng lo nữa. Cơ nguy kịch đã qua vì nhà con đã được cứu sống.

Người ông; Tao tin rằng nó vẫn chưa được khỏe...

Người cha: Tại sao ba lại nói vậy?

Người ông: Tao nghe giọng nó nói.

Người cha: Nhưng từ khi các bác sĩ bảo đảm với chúng ta rằng chúng ta không cần phải lo lắng gì...

Người chủ: Anh dư biết rằng ông nhạc của anh thích làm chúng ta lo sợ một cách vô ích.

Người ông.— Ta không thấy những việc này như chú thấy.

Người chủ.— Vậy ông nên tin vào những người thấy rõ. Chiều nay chị ấy trông rất khá. Hiện giờ chị ấy đang ngủ yên giấc và chúng ta không nên làm hỏng buổi tối vui vẻ đầu tiên mà sự may mắn vừa đem đến cho chúng ta... Đối với tôi hình như chúng ta có quyền nghỉ ngơi và vui cười một ít tối nay mà không cần phải lo sợ gì nữa.

Người cha.— Đúng rồi, đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy gần gũi với gia đình kể từ ngày sanh nở khủng khiếp đó.

Người chủ.— Mỗi khi bệnh tật vào nhà nào cũng như có một kẻ lạ mặt xâm nhập vào trong nhà đó vậy.

Người cha.— Chú cũng thấy rõ sự xa cách ấy với gia đình, chú không thể chú tâm đến một ai cả.

Người chủ.— Anh hoàn toàn có lý.

Người ông.— Tại sao tao không thể thăm con gái tao hôm nay?

Người chủ.— Ông biết rằng bác sĩ đã cấm điều đó.

Người ông.— Ta không biết nghĩ thế nào...

Người chủ.— Không có gì phải lo ngại cả...

Người ông.— (Chỉ về phía cửa bên trái). Nó không thể nghe chúng ta nói chuyện chứ?

Người cha.— Chúng ta nói không lớn lắm; và lại cửa rất dày và có di phước ngồi bên cạnh nếu nghe chúng ta ồn quá thì di ấy sẽ báo cho biết ngay.

Người ông.— (Chỉ về phía cửa bên phải). Thằng bé không thể nghe tiếng của chúng ta chứ?

Người cha.— Không, không.

Người ông.— Nó ngủ hả?

Người cha.— Con chắc vậy.

Người ông.— Có người nào đi xem thử.

Người chủ.— Tôi lo cho đứa bé hơn là cho vợ anh. Đến nay sau nhiều tuần ra chào đời mà nó chỉ cử động được một cách yếu ớt. Nó chưa khóc lấy một lần. Nó như là một con búp bê nặn bằng sáp.

Người ông.— Tao tin rằng nó sẽ bị điếc và có thể bị câm nữa. Kết quả thường xảy ra của những cuộc hôn nhân giữa các anh em họ.. (Một yên lặng chập nhện).

Người cha.— Tôi lấy làm tức cho thằng bé vì nỗi đau đớn mà nó đã gây cho mẹ nó.

Người chủ.— Chúng ta nên sáng suốt một chút. Đó đâu phải lỗi tại nó. Nó nằm một mình trong phòng hả?

Người cha.— Vâng. Bác sĩ không muốn nó nằm trong phòng mẹ nó lâu.

Người chủ.— Nhưng có chị vú coi nó chứ?

Người cha.— Không. Chị ấy đã đi nghỉ một lát. Mấy hôm nay chị ấy không nghỉ được chút nào. Ursula, con vào xem nó ngủ ngon không?

Cô gái lớn nhất.— Thưa ba vâng (cả ba cô con gái đều đứng dậy, tay nắm tay đi vào căn phòng bên phải).

Người cha.— Chị chúng ta sẽ đến lúc nào?

Người chủ.— Tôi chắc chị ấy sẽ đến lúc chín giờ.

Người cha.— Quá chín giờ rồi. Tôi hy vọng rằng chị ấy sẽ đến trong đêm nay. Nhà tôi nóng lòng muốn gặp chị ấy.

Người chủ.— Chị ấy chắc hẳn sẽ đến. Đây là lần đầu tiên chị ấy đến phải không?

Người cha.— Chị ấy chưa bao giờ đến nhà này.

Người chủ.— Chị ấy rất khó có dịp rời tu viện.

Người cha.— Chị ấy sẽ đến một mình à?

Người chủ.— Tôi chắc làm gì cũng có một nữ tu nữa cùng đi với. Các nữ tu không thể đi đâu một mình.

Người cha.— Nhưng chị ấy là chị Bê trên mà.

Người chủ.— Luật lệ thì chung cho tất cả.

Người ông.— Các người không lo lắng gì nữa sao?

Người chủ.— Tại sao chúng ta phải lo lắng nữa. Không có gì đáng sợ nữa cả.

Người ông.— Bà ấy là chị của chú à?

Người chủ.— Chị ấy là chị của chúng tôi.

Người ông.— Tôi không biết có gì không hay xảy đến cho tôi không, tôi cảm thấy khó chịu quá. Tôi mong chị của chú đến sớm.

Người chủ.— Chị ấy sẽ đến, chị ấy đã hứa vậy.

Người ông.— Tôi mong đêm nay chóng qua cho rồi! (Ba cô con gái trở vào).

Người cha.— Nó ngủ chứ?

Cô con gái lớn nhất.— Thưa ba, vâng nó ngủ rất say.

Người chủ.— Trong khi chờ đợi chúng ta sẽ làm gì?

Người ông.— Chờ đợi ai?

Người chủ.— Chờ đợi chị chúng tôi.

Người cha.— Con có thấy ai sắp đến không Ursula?

Cô con gái lớn nhất.— (Tại cửa sổ). Thưa ba, không ạ!

Người cha.— Ngoài đại lộ cũng không hả? Con có thể nhìn thấy đại lộ không?

Cô con gái.— Thưa ba vâng; có ánh trăng và con có thể thấy đại lộ mãi tận rừng cây...

Người ông.— Con không thấy người nào cả sao?

Cô con gái.— Thưa ông, không ạ.

Người chủ.— Bên ngoài trời thế nào?

Cô con gái.— Đẹp. Chú có nghe tiếng chim họa mi hót không?

Người chủ.— Có, có nghe.

Cô con gái.— Một hơi gió nhẹ lướt qua đại lộ.

Người ông.— Một hơi gió trên đại lộ à?

Cô con gái.— Vâng, cây hơi xao động.

Người chủ.— Tôi lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao giờ này mà chị tôi chưa có ở đây.

Người ông.— Ông không còn nghe tiếng họa mi hót nữa.

Cô con gái.— Chắc tin rằng có ai đi vào vườn ông ạ.

Người ông.— Ai mới được chứ.

Cô con gái.— Chắc không biết, chắc không nhìn thấy ai cả.

Người chủ.— Vì không có ai ngoài đó cả.

Cô con gái.— Phải có người nào trong vườn thì lũ họa mi mới đột nhiên ngừng hót chứ.

Người ông.— Nhưng ông không nghe tiếng chân người đi mà.

Cô con gái.— Có ai đi ngang ngoài ao vì bầy thiên nga xao xác sợ hãi.

Cô con gái khác.— Tất cả cá trong ao cũng quẫy mạnh lặn trốn.

Người cha.— Con không thấy ai sao?

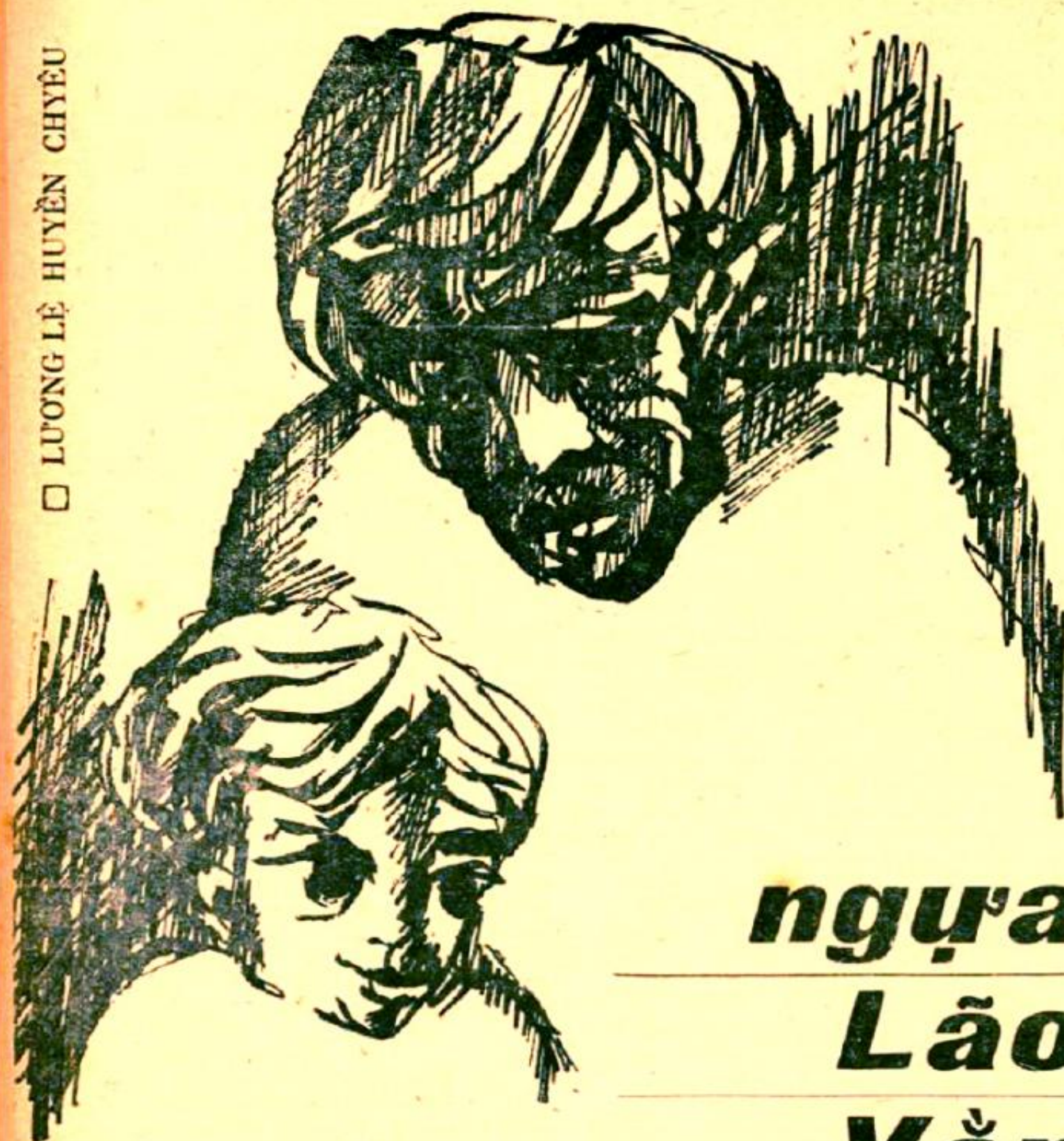
Cô con gái.— Thưa ba, không có ai cả.

Người cha.— Nhưng quanh ao cũng có ánh trăng chứ?

Cô con gái.— Vâng, con có thể nhìn thấy bầy thiên nga hết hoảng.

Người chủ.— Tôi chắc rằng đó là chị tôi đến nên chúng sợ hãi như vậy. Chắc chị ấy vào cổng sau.

■ còn nữa



## ngựa Lão Vần

**C**ON ngựa Ô đi mồm vào máng cỏ, ngửi khịt khịt mấy cái rồi ngược mắt lên nhìn ngơ ngác. Nước rãi từ miệng ngựa chảy ra, đọng vũng dưới nền đất ẩm ướt đầy phân và nước tiểu chưa quét dọn.

□

Thằng Bọt dậy vừa lúc tiếng kèn của người bán bánh mì kêu ngang qua nhà nó. Nó lui cui tìm diêm bật đốt sáng cái bấc đèn bằng vải se nằm trong đĩa sáp đỏ đặc. Nó rón rén mở cánh cửa hông, thò cửa phen tre, phết phân bò, xuống nhà bếp. Mấy con chuột rục rịch quanh «cũi» nghe động bỏ chạy, va vào các vật dụng kêu chít chít. Thằng Bọt mở cửa «cũi» bụng nổi cơm gạo đỏ trộn bắp còn lại từ chiều qua, một ít muối ớt trong cái chén mè vánh. Nó để xuống đất thông thả ngồi bốc

từng cục cơm, chấm muối ớt, ăn ngon lành. Con ngựa của «mâm» nó bệnh đã mấy hôm, biếng ăn, nhác uống. Mặc dù nó cố gồng hết lòng, lên tận đồng ông Quới lựa từng lọn cỏ xanh non mọc ven bờ ruộng; xuống tận nhà máy xay lúa Dân Quê nài nỉ ông chủ bụng to như cái trống châu mua chịu vài ô cám nếp, và chạy sang nhà bác Hai mua từng lon đường mang về cung phụng cho ngựa. Nhưng cuối cùng, ngựa ngửi thử này khịt khịt vài cái, thử khác khịt khịt vài cái, rồi lơ đãng như kẻ mất hồn, không thèm ăn lấy một lọn, không thèm uống lấy một hơi. Nó biết «mâm» nó buồn lắm, nó cũng vậy. Ngựa đau, xe phải treo gọng, nhà nó cũng treo miệng luôn. Từ ba năm ròng, lúc nó biết làm việc vặt giúp mẹ, đến giờ, gia đình đều trông cậy vào con ngựa ô già và cỗ xe cũ rích, còn chạy bằng bánh gỗ. Nó vừa ăn, vừa nghĩ

không đâu, bỗng dưng cơn gió sớm hắt mạnh qua, ngọn đèn lao chao rồi tắt, đọng lại còn một đốm hồng không đủ soi sáng mấy hạt cơm hằm. Nó đứng dậy đưa tay quẹt mũi, hít hà luôn miệng.

Mẹ nó thức giấc, rột rết trong buồng. Mẹ lồm cồm bò qua mình chồng, bước xuống giường. Bỗng em nó đang ngon trớn ngủ trên chiếc chiếu trải giường khai mùi nước đái quanh nệm. Nó bỏ lên nhà trên. Mẹ Vần dụi mắt hỏi:

— Sờ đi kiểm cỏ chưa mày?

— Cỏ kiểm hoài không ăn, chán thấy mồ. Nó trả lời.

— Rán chịu cực đi mày

— Tôi chịu hết nổi rồi.

Mẹ Vần biết ý con, nín thinh. Còn nó, nó vờ tay lấy cái mũ mỏ kết lượm được ngoài bãi rác Bàu trâm, đội lên đầu, đi thẳng ra chuồng ngựa.

□

Trời hừng sáng. Trăng hạ tuần neo trên ngọn tre. Con gà chọi cất tiếng gáy tập tễnh, đứt khoảng trong cuống họng như chao đon đon. Nó quý con gà này lắm. Gà, bầy hiệu cho sự cố gắng thêm trong một ngày làm việc của nó. Ba tháng trước, khi tằm ngựa về, bác Hai nhờ nó treo bẻ bộ mười buồng cau và cho nó một con gà. Chú gà chọi, loại gà chân chì. Món qua thích ưng kịp thời sự thêm muộn từ lâu của nó. Nó mừng quýnh, ôm gà vào lòng, chạy một mạch về nhà, quên cả ngựa đang gậm cỏ bên mé mương.

Bây giờ, ngựa đau, đôi mắt ngựa hốc hác nhia nó như muốn nói: «Tôi đói lắm». Ừ! Ngựa đói thật, bụng ngựa lép xẹp, lò, xươg. Nó chảy nước mắt cảm thương cho ngựa.

Lão Vần thức dậy trước con Bèo. Thằng Ta và thằng Nhọn còn ôm nhau ngủ. Tia nắng lười lười leo vào xóa bớt đi một phần cái u lúp xúp âm thấp của túp lều tranh mục nát và vùi, đứg cnen chân trong xóm chợ ga. Tất cả mọi sinh hoạt của xóm đều chính thức bắt đầu khi tiếng kèn báo sang phát ra từ đồn lính Bảo An canh phòng kho xăng. Tò te... tí te... tò ò... tí... Lão Vần nhại lại tiếng kèn, gà lão, gà xóm tương chủ cho an, tranh nhau chạy ủa toi. Mẹ Vần đang dọn chuồng ngựa sửa chổi cầm tay, mẹ l a mạch xuống sân. Đón gà thất hồn, hay tán loạn. Gà trống ga mái kêu «tục... tục... tác», ga con kêu «khiếp... khiếp... khiếp» có vài chú sợ hãi, lúng túng bai tiết vài ba chỗ.

Bên hàng xóm, di Lương đang lom khom đẩy những thanh củi gộc vào

xem tiếp trang 31

## cái còi xay

■ tiếp theo trang 15

Mỗi lúc nhớ tới cơ thể chân tay lại không yên, muốn cắn chặt môi mà cào cào. Câu chuyện tổ tiên dặt dẹo đeo gùi chống gậy vô núi kiếm trầm, kiếm kỳ-nam lúc về hóa cộp như có điều gần gũi. Bóng cộp ngồi chầu suốt đêm bên kia khe nước gà gáy cào cào da thịt vừa bò vừa dựng hai chân khom người chạy vô núi đầu chỉ là một nỗi khổ không di-truyền. Sau những năm tháng không hoàn thành mình như mẫu người dự muốn, không trở về được hình dạng cũ nữa sao. Có còn cánh đồng nào thấp hơn đồng bằng này một bậc? Bữa cơm đã xong. Bà già kiểm guốc rửa chân, mang bông trái lần theo những bậc đá xuống nòi chùa dưới cánh đồng sau nhà. Hà rửa bát đĩa rồi ra hàng rào ngoài bờ đuổi đàn chim sẽ sà xuống mổ những phen bánh trắng. Bầu trời dịu màu. Hà ngồi xuống bờ đá nhìn ra phía lò gạch hai tay vuốt ngực. Hơi thở lại đầy lại nặng. Hà thở từng hơi dài. Trăng chưa lên nhưng bầu trời sáng xanh. Hà lại muốn trốn người vùng vẫy, muốn bật miệng rên Hàng tre lá ngọn bên kia lò gạch, phía sau mắt hẳn nền núi thường màu đá xanh. Tầng đá có bài thơ của nhà vua nam tiến không còn dấu tích.

Những con chim sẽ nhào xuống vội vã mổ những tấm bánh trắng phơ trên mặt phen dựng ngoài hàng rào. Nặng tất, tiếng bánh khô tách dần khỏi mặt phen vẫn lắc rắc đều đều mọi chỗ. Hà vỗ mạnh tay xua đàn chim, mồm kêu « ui da, ui da ». Lò gạch vẫn còn khói trắng đùn lên cao. Một người thợ quần áo đen treo thang lên miệng lò, khom lưng luồn quần trong lớp khói. Một chiếc xe ngựa chạy muộn dưng lại trước một cái quán bên kia lò gạch. Một đứa bé gái đầu lắc lư cái mũ vải cong vành màu xanh đậm tò mò nhìn vào nhà Hà. Hà vỗ tay thành nhịp đều, « ui da, ui da ».

Những con chim vẫn lấp ló trên mái tranh, phía ngoài bờ rào. Con ngựa tiểu trên mặt đường, nước bắn như bụi. Trong quán, có hai người lật đặt bước ra chiếc xe đạp dĩnh, cái mũ xanh của con bé lắc lư rồi chiếc xe chạy. Hà xếp những tấm phen thành từng chồng ôm vào nhà. Tối nay nếu má anh Kiều con về sớm, chắc phải thấp đèn xay hai chục ký gạo để có bánh kịp ngày kỵ của nhà họ Đặng. Hà đứng dậy, nhìn trời kêu bằng quơ :

— Lại có rồi đó.

Ở trong nhà, ông già nằm chéo khoec trên chông, mặt nghiêng ra sân. Hà tần ngần trông theo trái sáng le lói đung đưa trên nền trời chưa tối phía thôn Lâm. Một cái dù trái sáng lúc này bán cả hai trăm đồng bạc. Đêm qua, cả nhà cùng thức vớt được một chiếc roi xuống ngoài khe Hà ôm từng xấp phen bánh vào nhà, chốc chốc lại kêu « Lại có rồi đó ». Ngoài lò gạch khói loang dần trên miệng lò. Những người làm ở đó đã về. Chiếc xe thông tin đã quay lại một lần nữa. Máy xe nổ tuồn khói mù mù. Giọng người con gái vội vã lặp lại « Dậy sớm thu xếp cửa nhà, Mười một tháng chín thời ta đi bầu. » Tiếng trống khua rộn cùng tiếng xe rồ máy chạy. Ông già gọi Hà lấy một cái chậu nhôm đã móp để sẵn ngoài hiên rang sáng khua theo lệnh áp. Hà nhìn ông già, ngáp ngừng rồi lại quay vào nhà thấp đèn. « Nội tối nay phải nói cho xong ». Căn nhà rang sáng theo ngọn đèn được vắn cao lần lần. Người con gái màu xanh ôm bó lúa trong tranh nghiêm mặt. Những bông lúa xác xơ. Hà ngắt một hạt cẩu cho đỡ buồn miệng, bước ra sân.

— Tối nay có xay bột thì sửa soạn đi. Để tao xuống chùa hỏi má mảy về.

Ông già nhồm dậy khỏi chông, kéo ống quần xuống, quơ guốc vào nhà. Hà ngạc nhiên nhìn theo. Có bao giờ ông săn sóc ai đâu. Hà nói :

— Tối nay xay bột tráng bánh cho nhà họ Đặng.

— Ờ, thì sửa soạn đi. Họ Đặng lo kỵ bao giờ cũng lớn.

— Tráng hai chục ký bánh.

— Ờ, sửa soạn đi. Sớm mai còn đi bầu cử .. làm gấp mới kịp.

Giọng ông già như giọng một người biết lo chuyện nhà. Hà quay vào ôn tồn :

— Có đèn bấm trên bàn thờ cha nhớ mang đi. Bực đá thứ tư có chỗ lờ...

— Từ ngày về nhà tới giờ mới gặp thầy dưới đó một lần. Bữa nay

xuống thăm thầy một thể.

Ông già thay quần áo, lại bàn rót nước uống, giọng kể lể :

— Thầy dưới đó hồi chưa tu hành nổi tiếng gạo dạ không ai sánh kịp. Trước kia mấy thôn Lâm, thôn Ngọc-Hoài đầu có thuộc xã mình. Nhờ thầy mà có đó. Hồi đó từ trên núi Ông có một xác người chết đã thúi rữa trôi về. Tối thôn Lâm thì rạt vô bờ. Người xã bên đó không ai dám lại gần. Xã bên này cũng hãi, có một mình thầy dám lội qua sông mang xác chết về chôn ở Gò Hồ Quan huyện hồi đó là ông Ngô Cự thấy vậy gọi thầy lên khen, rồi cho nhập vùng đất thôn Lâm, Ngọc Hoài về xã bên này để thưởng công cho cả xã. Sau này có nhiều vùng được thêm đất cũng vì biết thương kẻ xấu số. Vớt được xác chết ở đâu là đất mình ở đó.

— Truyện đó hồi giờ không nghe ai nói.

— Ờ, thầy đã tu hành rồi, còn nhắc lại làm chi.

Hà muốn nói thêm để giữ ông già lại nhưng ông đã lấy đèn bấm đi ra ngoài. Hà lại đầu nhà nằm xuống tấm võng hai đầu treo cao. Người Hà gần như dựng đứng. Thầy thuốc đã dây treo võng cách đó nằm cho đỡ nặng ngực. Chân Hà đưa đẩy trên nền xi măng thấy mát. Phút nghỉ ngơi tạm bợ mang ít nhiều thanh thoi. Câu chuyện vừa rồi nghe như cổ tích. Hà nhắm mắt vuốt ngực dưới người vì một cơn đau bất chợt, mồm kêu « ui da, ui da ». Cơn đau thoáng qua, Hà cười một mình. Tiếng « ui da » nghe như của Hà hồi nhỏ.

Lúc ông già, bà già về, trăng vẫn chưa lên. Hà đã bắt đầu xay bột. Bà già từ trong nhà ra mắt nhắm nghiền, tay cầm cây đèn ánh sáng chao chao. Bóng Hà xô lên xô xuống, lúc xa lúc gần cội đá, vô vập. Ông già luồn quần bên hai người, vẫn vói về sân sóc khó hiểu. Khi ông đã ôm mừng ra mắc ngoài chông. Hà nghe tiếng ông trở mình luôn. Trăng hạ tuần lên chênh chênh phía ngoài lò gạch, hai người nghỉ tay. Hà lại gần chông nhìn vào, thấy phía trong trống trơn. Ông vừa ở trong đó nói vọng ra đông dài chuyện bầu cử, giờ đã đầu mất. Hà thở dài, chợt nhớ ra. Ông sợ ngày mai bầu cử, đêm nay có những chuyện không hay xảy ra.

Chắc ông lại ngủ nhờ nhà một người quen nào hoặc chui vào một bụi rậm, chờ gà gáy lần về ngủ yên trong mùng như hồi trước kia.

Hà đóng cửa, nằm ngủ, thấy hơi thở lại nặng nhưng không dám xuống võng nằm sợ bà già lại mất công gọi

xem tiếp trang 26

## niềm hy vọng

— tiếp theo trang 13

mà vừa là giáo sư) thì những cái gò bó của cuộc đời một nhà khoa học được điều hòa bớt đi, lại thêm những sự phát kiến, hòa hợp giữa các phát minh khoa học được phát hiện vào đời sống rộng rãi hơn cho nhân loại.

Trong hoàn cảnh nhà nghệ sĩ ngày nay có cái tương tự mà cũng có cái khác biệt hoàn cảnh của một nhà khoa học. Và chính cái khác biệt ta thấy rõ ràng hơn, và nó đã đem lại những vấn đề có liên hệ nhiều đến nỗi đau xót của thời đại chúng ta.

Đối với nhà nghệ sĩ, cảm thông với bạn đồng ngành của mình, chưa đủ. Bạn đồng ngành hiểu nhau, phê phán nhau điều đó lợi; nhưng đó chưa phải là cứu cánh của tác phẩm, cũng chưa phải là mục đích của bản chất nhà nghệ sĩ.

Nhà nghệ sĩ tựa trên cảm quan chung, vào náo chung, ký hiệu chung, kinh nghiệm chung, phương pháp chung của một cộng đồng xã hội. Tuy họ không cần viết cho mọi người đọc hay vẽ cho mọi người xem, hay chơi cho mọi người thưởng thức, nhưng kể tiếp nhận họ là những người chưa hẳn phải chuyên biệt trong ngành họ, hay chưa hẳn là bạn họ cả! Điều đó ngày nay gây khó khăn cho nghệ sĩ. Họ thương đau xót thấy mình cô đơn. Vì sao? Bởi vì cộng đồng mà họ muốn tỏ bày với, cộng đồng đó không hẳn còn đó! Thế giới đổi thay vùn vụt. Những truyền thống văn hóa, hình tượng lịch sử, huyền thoại cộng đồng... Những thứ mà nhà nghệ sĩ có bản phận mô tả, hòa hợp và làm sáng tỏ... tất cả đều đã tan biến trong một thế giới đổi thay.

Thì cũng có một số người thưởng thức chủ trương đứng điều hòa giữa nhà nghệ sĩ với thế giới chung quanh nhà nghệ sĩ. Đó tức là những

người làm nhiệm vụ phê bình, họ phổ biến và quảng cáo cho nghệ thuật. Nhưng dầu vậy, dầu nhà phê bình, cũng tự như nhà áp dụng khoa học, có làm tròn chức vụ tạo thông cảm giữa nghệ sĩ và thế giới chung quanh, nhà phê bình vẫn không làm sao đi sâu vào được cái thâm tình, cái trực tiếp cái sâu kín trong hồn nhà nghệ sĩ mà nhà nghệ sĩ muốn tỏ bày cùng đồng loại.

Nhà nghệ sĩ đã cô đơn mà cuộc đời của thế nhân lại càng bày ra thêm cho họ một sự trống rỗng kinh khiếp nữa. Họ bị tước đoạt mất cái ánh sáng dịu dàng và hiền biết mà họ muốn bày tỏ. Nói theo danh từ thời đại họ bị tước đoạt mất nỗi u hoài của một kiếp người cũng như niềm vui, nỗi mong hay niềm mê của kiếp sống con người. Như thế là vì sự lớn mạnh của kỹ thuật đã tìm cách lợi dụng nghệ thuật của quá khứ, dựng lên cho ta thấy rằng trong quá khứ giữa cuộc đời và nghệ thuật có một sự thân thiết. Nhưng ngày nay dù áp dụng kỹ thuật để viết vào họa hay sáng tác âm nhạc cũng không thể nào bắt được nhịp cầu qua cái hố quá mệnh mông giữa nghệ sĩ với xã hội rộng lớn và hỗn độn này. Phần nghệ sĩ lại vẫn cố gắng cầu tạo cái đẹp và ý nghĩa cho công trình mình một cách cô đơn.

Thế giới của chúng ta ngày nay là một thế giới mới, trong đó tình cách đồng nhất của kiên thực, bản chất của cộng đồng nhân loại, trật tự của xã hội trật tự của ý tưởng, quan niệm về văn hóa... tất cả đều đã thay đổi và sẽ không bao giờ trở lại tình chất của chúng như ngày xưa. Nó mới, không phải vì ngày xưa không có nó, mà vì nó thay đổi bản chất. Một cái gì mới tức là làm cho một sự mới mẻ phát hiện. Một cái gì mới tức là làm cho sự thay đổi lan rộng ra. Thành thử thế giới ngày nay chúng ta đi sâu vào càng thấy thay đổi. Đời người không chỉ thấy được một hai điều thay đổi nhỏ khác với những điều học biết từ tuổi thơ, mà có thể thấy cả một khối vô số thay đổi, sắp đặt... Cái mới ở chỗ nhận thức của chúng ta về thế giới sự vật mỗi ngày một đảo lộn, khác với nhận thức xưa. Kỹ thuật đã tăng trưởng và chia ra nhiều ngành, làm cho thế giới được nối kết gần gũi lại nhau. Đó đây những lực lượng chính trị kết hợp thành khối cả.

Tình cách toàn diện của thế giới cũng đổi mới, kể cả ý thức và cảm tính của chúng đối với các dân tộc xa xôi, khác biệt. Nói theo lời thường chúng ta có liên hệ với họ,

nói theo tình anh em, chúng ta đã phạm tội với họ trong quá khứ. Ngày nay thế giới có tình cách đồng khối ngay trong sự sụp đổ của những uy quyền cũ: những uy quyền về tín ngưỡng, lễ nghi và trật tự nhân gian.

Cái khó khăn trong thế giới mới chính là sẽ phát sinh do ở cái khôn khéo quá, hay có quyền lực quá... Nhưng nếu công kích sự thay đổi, sự đổi mới đã làm cho ta vượt ra quá khứ, thì sự công kích đó tôi cho là không những vô ích mà còn có hại. Chúng ta phải nhận lấy sự thay đổi và nhận rõ ra đâu là những nguồn năng chúng ta đã có.

Tôi trở lại vấn đề trường học, mục đích của đại học. Vấn đề ở đây đối với nhà khoa học hay nghệ sĩ, hay sĩ gia thì cũng không khác chi nhau. Họ phải là thành phần của cộng đồng, và cộng đồng không có họ cũng không được, chỉ thêm mất mát và nguy nan. Vậy nên với một ý nghĩa có ích lợi và đầy hy vọng, ta thấy rằng ngày nay nhà nghệ sĩ sáng tạo có tài chính là một thành phần mà đại học phải nuôi giữ, và đại học chính là gia đình của nhà nghệ sĩ đó. Một soạn nhạc gia, một thi sĩ, một nhà viết tiểu luận hay một họa sĩ cần có sự hiểu biết, sự thông cảm của một đại học đối với họ. Chính sự hiểu biết và thông cảm đó bảo vệ cho họ tránh khỏi cái độc đoán của cộng đồng, cũng như giữ gìn cho họ trong công cuộc thăng tiến nghề nghiệp. Chính trong đại học này nhà nghệ sĩ có dịp bày tỏ những hiểu biết và những nét đẹp của mình cho cộng đồng cùng thông cảm một cách thân mật, và bất liên lạc với bậc thầy của mình. Chính đại học này là nơi tự nhiên cho cá nhân lập thành những đề án mới, và với bạn bè, với tổ hợp, cá nhân nhìn thấy được những lãnh vực khoa học hay nghệ thuật mà mình chưa từng biết. Cũng nhờ đó những lãnh vực xa xăm trong đời riêng tư bề ngoài ngỡ như không bao giờ có thể thông cảm được, lại có thể hòa hợp thông tri cho người khác được.

Đó chính là những cái mà, theo nghĩa quá thông thường, chúng ta tìm được trong làng nghệ thuật và khoa học, và chúng ta thấy con đường đi qua quá nhỏ hẹp, công việc của làng nghệ thuật và khoa học đem lại cho bên ngoài — nói theo hiểu biết và sở thích chung — không là bao.

Còn có những xa lộ xuyên qua làng nghệ thuật và khoa học. Những xa lộ chính là những môi giới giữ

thông khối cộng đồng. Chẳng hạn như từ những máy phóng thanh trong các sa mạc Tiểu Á, trong các đô thị Trung Hoa cộng sản, cho đến những rạp hát có tổ chức một cách hoàn hảo cỡ sân khấu Broadway: con đường chính là khoa học về âm thanh. Những xa lộ này chính là những phương tiện cung ứng nghệ thuật, văn hóa và khoa học cho triệu triệu người. Chúng là liên lạc giữa nghệ thuật, khoa học với nhau loại, và đưa nhân loại tới nghệ thuật và khoa học.

Những xa lộ này chính là những phương tiện cho ta biết được, nhờ lại sự nghèo đói của những vùng xa xôi, hay chiến tranh, biến cố và loạn lạc ở các nơi khác. Cũng chính chúng là phương tiện nối liền người lại nhau trên mặt đất, là phương tiện truyền thông các tin tức về phát minh, về danh dự, về ca nhạc vãn vãn đi khắp thế giới. Cũng chính chúng là phương tiện cho cộng đồng này thông hiểu với cộng đồng kia, cho một cậu bé học được bài thơ, cho cô gái học được bước nhảy... Chính chúng là phương tiện cho những kẻ bàng quan không còn đứng nhìn vô tư vào sự kiện nghệ thuật và khoa học nữa.

Thế giới ngày nay thực sự là một thế giới rộng mở, phát triển và có tính cách chiết trung, không thể vức đoan. Chúng ta biết quá nhiều nên không thành một người biết nhiều, chúng ta sống quá thay đổi nên không trọn một cuộc sống. Lịch sử và truyền thống của chúng ta vừa là mối dây liên lạc vừa là hàng rào ngăn cản giữa chúng ta với nhau. Trí thức của chúng ta chia biệt chúng ta ra mà vừa hợp chung chúng ta lại. Giai cấp của chúng ta làm chia rẽ chúng ta mà cũng vừa kết hợp chúng ta, nghệ thuật cũng vậy... Nỗi cô đơn của nhà nghệ sĩ, nỗi thất vọng của một học giả là do ở mọi người không ai chịu tìm học những điều người kia dạy, hay sự chật hẹp của một nhà khoa học... tất cả không phải là dấu hiệu lạ lùng gì trong thời đại thay đổi lớn này của chúng ta.

Những cái đòi hỏi ở chúng ta không phải là những cái dễ gì. Ngày nay thế giới càng lúc càng mở rộng là do ở tính cách bất định của những gì đã học. Cái gì ta đã học biết, là y như nó trở thành một phần đời của ta. Rồi chúng ta không thể khép lại trước những lời vọng từ nơi xa đến. Nền văn hóa bên kia trời một châu (châu Á chẳng hạn) không thể còn kín mút với ta vì cách trở biển cả hay vì xa lạ, thiếu hiểu biết.

Trong thế giới rộng mở ngày nay, cái gì có đó, thì ai cũng có thể học biết.

Thực ra thì vấn đề đó không lạ gì. Bởi vì bao giờ cũng có biết bao vấn đề cho một người đã biết còn có thể học biết nữa. Bao giờ cũng còn có những lối xúc động làm thay đổi tâm hồn một người. Bao giờ cũng còn có những mối tin tưởng bên ngoài một tổng hợp đức tin cũ.

Trước đây chưa bao giờ thế giới lại phức tạp, khác biệt nhau và phong phú như ngày nay. Chưa bao giờ chúng ta phải hiểu biết như ngày nay những lối sống muôn mặt có liên hệ nhau để nhận thức và chọn lấy một lối sống được tự do. Chưa bao giờ trước đây sự toàn vẹn của tinh thần, sự toàn vẹn của nghề nghiệp, nền nghệ thuật chân chính, sự bảo toàn gia đình, sự bảo toàn cái đẹp và cái vui... lại phải đương đầu với đời sống bao la, vĩ đại, khác biệt, cùng là đương đầu với muôn vạn lối sống chung quanh như ngày nay...

Thế giới ngày nay là một thế giới mà trong đó mỗi người chúng ta khi đã hiểu những giới hạn của mình, khi đã hiểu những tệ hại của cái biết bề mặt, của nỗi kinh hãi nhọc nhằn... thì liền phải bán vịn lấy cái gì gần gũi mình nhất, bám lấy cái gì mình biết, mình làm được, níu giữ lấy bạn bè, tình yêu... không thôi sẽ bị tan biến trong cái hỗn độn... rồi ra không biết được gì, không yêu được chi...

Đồng thời, thế giới ngày nay là một thế giới mà trong đó ta không thấy có sự chấp nhận cho một cái ngu dốt nào hoặc tính dưng dưng, sắt đá nào. Khi một người bạn trình bày cho ta thấy một sáng tạo mới, một phát minh mới mà ta không hiểu nổi hoặc có hại cho công cuộc của ta, ta không thể tìm cách che lấp hay biến hóa sự ngu dốt của ta. Một người nào đó nói với ta rằng họ thấy khác với ta thấy, cái ta thấy xấu họ thấy đẹp... thì ta phải giả từ họ vì chán hoặc ghét, nhưng như thế là ta yếu và ta có lỗi. Nếu chúng ta phải sống với một ý thức vĩnh viễn rằng thế giới và con người là vĩ đại hơn chúng ta, và quá nhiều chúng ta không kham nổi, thì chúng ta hãy lấy trình độ đạo đức của ta mà hiểu thế giới, và như thế đừng đi tìm nguồn an ủi đâu ngoài ta. Hơn hết, ta đừng tuyên bố rằng giới hạn năng lực của ta tùy ở như sự khôn ngoan của ta trong cách chọn thế sống, học hỏi hay cái đẹp (Thực ra năng lực của ta là do như ở liên hệ với cuộc đời. (1) )

Muốn có sự quân bình giữa thế giới mở rộng và nội tâm sâu kín của cá nhân, tôi thấy rằng thời đại chúng ta — thế kỷ 20 này — còn lâu mới có. Tuy nó có thể có.

Nhà nghệ sĩ và nhà khoa học có một vấn đề riêng và một hy vọng riêng và trong những lối riêng của họ, trong đời sống lạ lùng của họ, họ có một mối ý thức tương đồng, một mối giây liên hệ với nhau. Họ luôn luôn sống bên lề một cái gì huyền nhiệm, họ như được vây quanh bởi một huyền nhiệm. Trong trình độ sáng tạo của họ, họ luôn như cố phải hòa điệu với cái gì mới mẻ, với cái gì thân thuộc, họ cố quân bình cái mới với cái cơ cấu đã sẵn, họ cố chiến đấu để lập lại một trật tự trong cái hỗn độn. Trong tác phẩm và trong cuộc đời họ, họ có thể giúp đỡ nhau và giúp mọi người, cũng như tự giúp được họ. Họ có thể tạo những con đường nhỏ nối làng nghệ thuật với làng khoa học lại nhau, và nối với thế giới rộng bên ngoài. Họ có thể tạo những mối giây qui giá cho một cộng đồng thế giới thực sự.

Đời một nghệ sĩ hay nhà khoa học đâu phải là cuộc đời dễ sống! Có những lúc khắc khổ để giữ cho trí ta được mở rộng và sâu sắc, để giữ cho ý thức ta nhìn nhận cái đẹp và tạo ra cái đẹp, để nhận chân ra cái đẹp ở những nơi xa xăm, những chốn xa lạ. Chúng ta phải có những lúc vất vả để gìn giữ những khu vườn trong làng chúng ta, giữ cho những con đường nối kết được phát triển mở mang ra thế giới rộng lớn lồng lộng.

Như theo tôi, thời gian khắc khổ chính là điều kiện của đời người. Trong điều kiện đó vì chúng ta biết yêu thương nhau nên biết giúp đỡ nhau.

(1) Người dịch thêm.



## CÁI CỎI XAY

tiếp theo trang 23

lên giường. Về sáng Hà chợt thức giấc thấy lạnh. Ngoài nhà như có tiếng mưa rào rào, Hà loay hoay không ru được đầu óc ấm áp như lúc bắt đầu nằm để ngủ lại. Tiếng gió nghe thiệt dữ, như bão Hà nhồm dậy xuống giường. Qua khe cửa, ngoài sân trắng thiệt sáng. Hà ra hiên thấy ông già đã về. Chiếc mũng gió bật vào tường. Ông già nằm co, bụng chận mền, hai cánh tay có những đường máu đọng. Gió nam từ ngọn núi trước lò gạch ào ào thổi. Những thân dừa ngoài gò đất lá đập dồn dập như mưa. Sau nhà, ngoài khe nước, đầu đầu cũng dậy tiếng động mưa xối nước đó.

— Sáng rồi còn gì.

Tiếng ông già nói tỉnh táo. Sau lò gạch, mờ mờ những tiếng gà gáy tại gió. Hà ngồi bệt xuống bậc cửa, không ngờ giấc ngủ đã dài thế.

— Kêu má mầy dậy vừa rồi.

— Để ngủ thêm chút nữa. Tôi lo sửa soạn trước.

Hà ra giếng sau nhà với cần kín

nước, bưng gạo ra cối, tra lại cái cần xay. Tiếng trống mõ bắt đầu nổi lên từ trụ sở ấp vọng về. Trong chốc lát, khắp nơi đều vang tiếng đập, gõ. Tiếng ông già gọi Hà vào hiên. Ông đang vắn một điều thuốc.

— Hồi hôm định nói với má mầy để tao đi thăm thằng hai một chuyến mà e má mầy lại kêu tốn tiền.

Hà đứng bên cái chậu nhôm đã mộp. Giọng ông già như giọng nói chơi. Mặt trắng lên cao vàng đậm. Hà lại thấy ngực nặng, muốn uớt người vùng vẫy. Ông già nói chơi thiệt. Nhưng rồi ông sẽ đi. Ông nào biết anh Kiều Con ra sao mà nói nhớ. Ông muốn mượn có để đi mà thôi. Đối với ông, anh Kiều Con có khi chỉ là một người con trai như bất cứ người con trai nào khác.

— Sáng thật rồi còn gì.

Ông không tìm đến người con trai đó đâu. Ông muốn mượn có. Ông muốn đi để kiếm một cánh đồng bằng nào khác đó thôi.

— Bả không kêu đâu. Bả nhớ anh hai nhiều đêm không ngủ.

Ông nhìn Hà rồi bập bập từng hơi thuốc. Ông cứ đi đi, đi hoài tới bao giờ ông kiếm được một vùng đất thấp hơn những nơi ông đã đặt chân, ông đã hình dung từ trước tới giờ. Hà nhường ông mà không oán trách. Hà còn có những ngày chờ anh Kiều Con về.

— Để sáng tôi nói với má.

Hà cúi xuống cầm cái chậu tôn ra gần khe nước. Trăng cuối tháng mà tỏ như ban ngày. Hà cúi xuống cầm một thanh tre gõ vang thành chậu. Giờ này Hà mong anh Kiều Con về lắm. Nhưng lúc về sáng anh vẫn ư gọi Hà dậy nói chuyện về đũa con sau này. Hà mong anh về nhưng không lẽ bắt chước giọng người con gái trong vắt cửa một đài phát thanh bí mật trên núi trên rừng, ngày đêm đơn chiếc gọi xuống đồng bằng, kêu giết thiệt nhiều? Hà không kêu được thế Hà chỉ muốn anh mau về. Muốn anh đừng để chiếc cối đá ăn ở với Hà. Đừng để Hà hoài hoài treo vông dựng đứng, chặn ngực, mơ công một đũa con của đi cầm đầu chạy vào ngọn núi có vua nam tiến để thờ.

XUỐNG CHỈ

## VI HUNG

Sản xuất chỉ hiệu « HAI THÁP »

và các loại khăn lông

PHẨM CHẤT BỀN, RẺ VÀ ĐẸP

46/1, Tôn-thọ-Tườn g

CHOLON

ETS WA WA

LÃNH IN GIẤY VÀ THIẾT TRẮNG  
CHUYÊN CHẾ CÁC ĐỒ HỘP BẰNG  
THIỆC ĐỦ MÀU

128. NGÔ-NHÂN-TINH — CHOLON

Đ. T. 37.959

## VĨNH - LỢI - HÀNG

Xưởng chế tạo và cung cấp giấy  
CARTON ONDULÉ và hộp đủ loại

gồm những đặc điểm sau đây :

- NHẸ NHÀNG, CƯỚC PHÍ HẠ
- TRANG HÀNG ĐẸP, GIÁ LẠI RẺ
- VỎ HỘP GỌN GÀNG VÀ TIỆN LỢI

163 Đại lộ Đồng Khánh — Đ.T. 36.960

## HUNG - Á

Xưởng kỹ nghệ sản xuất các loại LƯỚI CÀU  
CÁ đủ cỡ

- MÁY MÓC TRANG BỊ TỐI TÂN BẰNG PHƯƠNG  
PHÁP TỰ ĐỘNG
- PHÂN CHẤT BẢO ĐẢM LÂU BỀN, GIÁ LẠI RẺ

VĂN PHÒNG :

49-51, Nguyễn-văn-Thạch — CHOLON

Đ. T. 37.349

CƠ XUỐNG :

Xã An-Lạc, Quận Bình-Chánh, Tỉnh GIA-ĐỊNH

XUỞNG DỆT

## TRIỆU-CẨM-PHONG

CHUYÊN DỆT VẢI, GIẤY THUN VÀ VỚ NILON

Số 7, Bến Xóm Củi — Cholon Đ.T. 37.181

XUỞNG BIN ĐÈN

## VIỄN-ĐÔNG

SẢN XUẤT CÁC LOẠI :

☐ BIN RADIO

☐ BIN ĐÈN

☐ VÀ ĐÈN BẮM

162, Lê-quang-Liêm, Cholon Đ.T. : 38.498

XUỞNG PILE ĐÈN

## KWONG - MING

Sản xuất Pile hiệu CALOR (Con Mèo)

Địa chỉ điện tín :

CALORCELL CHOLON — SAIGON

449, Gia-Phú — Cholon Đ.T. : 36.866

## THẾ-GIỚI

« THE WORLD »

XUỞNG KẸO và BÁNH

CONFISERIE — PATISSERIE

Directeur : M. HUYNH-E-VAN

46-48, Đại-lộ Đồng-Khánh — Cholon Đ.T. 36.908

XUỞNG THỦY TINH

## TÂN - HUNG

CHUYÊN CHẾ TẠO CÁC LOẠI CHAI  
THỜI BẢNG MÁY TỐI TÂN LÀM ĐỦ MÀU

SẢN XUẤT CÁC KIỂU DỤNG CỤ  
MỒI BẢNG THỦY TINH

277/10-16, đường Lục Tinh — CHOLON  
ĐIỆN THOẠI : 37.154

HÃNG DỆT

## THỤY - TƯỜNG

Sản xuất các loại áo lạnh

hiệu « PACIFIC » (CÂY DỪA)

111, Phùng Hưng CHOLON Đ. T. 38.335

BỘT NGỌT

## THÁI-SƠN

Hoàn toàn làm vừa lòng quý vị với những đặc điểm :

TINH KHIẾT ☐ BỔ DƯỠNG

CÔNG DỤNG ☐ THÍCH HỢP

VÀ TIẾT KIỆM NGÂN QUỸ GIA ĐÌNH

167, Bến Nguyễn Duy — Cholon  
Đ. T. 36 756

## VẠN ĐỨC KỸ NGHỆ

Chủ Nhơn : TRƯƠNG-MINH

XUỞNG CHUYÊN SẢN XUẤT .

TẬP VỞ, GIẤY HỌC SINH,  
HỘP VÀ CARTON ONDULÉ V.V...

758, Bến Hàm Tử — Cholon  
Đ. T. 38.285

## với Sơn

■ tiếp theo trang 9

cô, những cậu, những thầy, bước những bước thật chậm và ý tứ như áo quần họ mặc.

Ngồi trên ghế đá nhìn bên kia bờ sông, bóng tối và bóng tối, vài ngọn đèn leo lét cháy ngập ngừng như hải vắng.

Ngồi trong Tour d'ivoire ngắm nhìn những bà tiên lộng lẫy, khi bản nhạc trời lên, những hươc chân dật diu và những nụ hôn thâm kín được trao đổi trong nhịp điệu slow và đi trong đêm khuya để được nhìn thấy những em bé nhỏ tay cầm bị, tay cầm gậy sắt, tìm tôi trong những thùng rác. Một vài người nằm co quắp trong tấm bố rách, sát mái hiên, thỉnh thoảng lại ho lên tràng dài.

Không có gì thay đổi cả. Từ cổ đô Huế, trên cao nguyên đất đỏ, hay giữa Saigon hoa lệ, tất cả đều u buồn nhàm chán và những khuôn mặt tự dối lừa nhau. Tất cả đều phải kiếm sống để nuôi dưỡng thân xác trong sự đơn hòa chua xót.

Không viết được gì cả. Ngồi âm thầm trên căn nhà sàn. Ở dưới là giòng nước đục lờ lờ chảy mang rác rến và những con vật chết rửa nát, xông lên mùi hôi thối tưng tức ở ngực.

Nhớ mây lấm Sơn ơ, thăng Duệ nữa, hẳn bỏ đi rồi, mây biết không, chính giòng nước đục này đã soi mặt chúng ta.

Buổi sáng thức dậy trễ. Một môi



— 2000 người chết, hư hại 90% bởi trận bão lụt miền Trung.

— Việt Cộng tiếp tục đánh phá mạnh vào các đồn bót, bắn vào dân chúng nạn nhân bão lụt để cướp đoạt thực phẩm cứu trợ.

Đó là tin trong ngày với hàng tit lớn chạy tám cột đồ chơi.

Như một chiếc caribou bay vù,

qua, âm thanh xoáy tít và đầu nhọn mũi tên cán phập vào thân thể vốn đã mang quá nhiều thương tích.

Buông tờ báo xuống đất, tờ báo quay cuồng theo cơn gió lốc, như một loài chim trước cơn bão loạn, không làm sao để hót, chơi với giữa một vùng mơ hồ giận dữ, oán hờn và đòi mạng 2000. người chết. 2000 người phải đối diện với sự chết trong khoảnh khắc, có chăng sự tra hỏi, sự trả lời, coi người ơ con người.

Ánh đèn màu giăng mắc, những hàng chữ nhấp nhôe xanh đỏ, tiếng trống bập bùng bập bùng, tiếng kèn trompette quân quai và người ca sĩ hóa thân sự bất lực u hoài. Phải đến đó như một buổi chiều, mây thế nào hờ Sơn.

## một chuyến đi

— tiếp theo trang 8

chim bỗng gặp mưa gió. Tôi cố nuốt những giọt nước mặn xuống khỏi cổ cho khỏi tràn ra ngoài mắt. Anh lại không vì lòng tin của em mà ở lại sao? Em đã gây được lòng tin cho anh nhưng còn ông chủ nhà và mọi người chung quanh? — Mặc họ... — Em không thể nói liều được, cũng như anh không thể vớt những cái nhìn hằn học của mọi người ra khỏi nội tâm. Anh không thể cho nó trôi xuôi như giòng nước lũ băng ngang qua thành phố bằng sự trống rỗng vu vơ. Anh phải đón nhận tất cả. Thực tại vô cùng đơn hòa này anh không có quyền chối bỏ bởi lẽ trong khi đó anh là kẻ sống từ những gì đã có và trước mặt đây. Thành thử ra đi là giải pháp hay nhất. Anh phải tự mở cửa cho mình. Còn cái gì để bảo đảm cho danh dự của anh, anh không tin. Đứng trước giòng đời nếu anh tin thì cố tin những gì đã tin theo định lệ. Nhiều lúc lòng tin đó lại không thuộc quyền mình lựa chọn. Tôi nói một mạch như sợ rồi mình không được nói nữa. Hiền thường thích lối lý

luận này của tôi. Nàng vẫn lặng yên mân mê những ngón tay búp nõn. Đôi mắt sụp xuống dần dựa hai giòe nước mắt ẩm ướt. Tôi không muốn kể lễ gì hơn nữa. Kẻ diễm phúc vẫn là anh thứ không phải là em. Anh khổ sở... Không! chính em. Hiền dừng lại nhìn tôi một lúc rồi cúi xuống. Tôi muốn nói thêm rằng: tôi chẳng còn gì cả. Từ biệt Hiền trở về tìm xấp thư ra đọc lại. Hành động này thôi thúc tôi nhớ lại tất cả những gì ở đây và ngày mai ra đi coi như chôn cất yên mồ. Tôi không dám ích kỷ giữ nàng trong tôi. Tôi cúi hôn màu mực tím trong bức thư đầu Hiền đã gửi cho tôi. Tôi thấy cái hương vị đắng cay tràn về bao tấp. Nét chữ mềm đều như nỗi niềm cô độc sắp bằng phẳng làm thành lũy cuộc đời và chữ ký vu vơ như nụ cười người lữ khách trong quán lạnh chiều mưa. Nhưng nó không làm cho tôi khỏi quên đôi mắt sâu buồn của Hiền nếu không giống đôi vì sao trên nền trời đen ngòm đang nhấp nháy kể chuyện tình thương. Ở đó nó còn hiện lên những gì của chia ly và tôi tưởng suốt đời chỉ là những cuộc chia ly Năm tháng lùi xa như chiếc bè bồng bênh trôi trong giòng nước đục mà dưới nó tôi làm thân rêu rong ngâm mình trong giá buốt.

## Kinh kỳ

KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu NHANH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhánh Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

## Có thai...

ƯA MỪA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHANH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhánh Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

## Bạch đới

NHANH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đới và Tử Cung hiệu Nhánh Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhánh Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN. BYT số 594 ngày 18-12-63.

đầy, lồi, rồi theo tôi như nhìn một con vi khuẩn đầy chết trong môi trường kháng tố. Tôi lặng thinh nên tôi bị đuổi ra khỏi trường, vĩnh viễn. Ba má tôi hay tin không thêm nói nữa lời. Nó lặn rồi, có thể thì nó lo! Tôi lo không nổi mà thật ra tôi cũng chẳng buồn lo. Tôi bỏ nhà, kiếm một việc làm đồ thân. Tôi kiếm ăn lương thiện và sống già trước tuổi. Nhưng tôi sẽ không bao giờ nhớ rõ số tuổi của tôi nếu, một đêm, không bị lừa về một trại nhập ngũ. Ở đây, tuổi thơ của tôi bay đi bay đi hẳn, bay thoát khỏi những bức tường cao, những hàng rào giầy kẽm gai, những đường hào phía dưới có gài mìn định hướng. Nó bay đi mà không cần có cánh...

Quãng đường trở lại vắng, ngợp vắng. Hàng cây bên đường rửa màu trụi lá. Hình bóng học trò qua rồi. Tuổi thơ tôi qua rồi, mất rồi. Tôi đã dẫn thân, tôi đã nhập cuộc, tôi đã tham dự chiến tranh rồi đó. Bây giờ tôi đang đứng giữa lòng phố nóng, choáng váng như người say nắng. Tôi chui vào một quán vắng bên đường, tìm một góc nhỏ, khuất.

— Dừng chi, anh Hai? Tiếng người chiều đi viên hồi,

— La-ve.

Bọt la-ve sôi sục dâng trào. Tôi nâng ly ừng ực nốc từng hơi dài. Cái lối uống này tôi học được trong trại nhập ngũ, uống ừng ực mà không cho rót ra ngoài một giọt nhỏ nào. Uống cho nhanh, cho đỡ. Nhạc trong ra đi hòa tấu bản « Qui saít? Qui saít? Tiếng nhạc êm đêm khiến

lòng tôi se lại. Ngoài đường, gió từ đâu kéo tới giật mạnh từng cơn. Một chiếc solex phóng nhanh qua cửa. Đứa con trai cúi rạp mình tránh gió, đứa con gái nép đầu ôm sát. Thì ra tụi nó còn bận chia động từ yêu sau giờ học. Nay sợ mắc mưa nên mới chạy vội về nhà. Mây phương xa kéo ụ màu chì chực rớt ào xuống thành phố. Miền Nam mưa gió như vậy đó. Nắng mưa thay đổi dễ dàng. Tôi móc thuốc đánh diêm mỗi và nghe miệng lưỡi mình khô đắng. Khói nóng căng buồng phổi. Khói quện hình chữ O tan dần vào không khí ẩm. Mưa. Mưa cuối mùa to và dai. Tôi liếp tục uống và hút. Chân, tôi trả tiền chênh choáng ra đi. Bụi mưa thấm lạnh lạnh. Chiều xuống nhanh, phố vắng, tôi về đâu? Tôi biết về đâu? Giữa thành phố xa lạ này tôi không hiểu mình có thể dừng bước nơi đâu. Đèn vụt cháy. Đêm. Mặt trời « cù-ông » đốt sáng từng vùng. Tôi bỏ thành phố lại đằng sau đường ngoại ô gặp ghềnh trơn trượt. Tôi lạc bước run rẩy đứng nhìn bóng đêm xa lạ, bóng đêm không đen. Từ đâu một con hẻm nhỏ, bóng một đứa con gái xõa tóc vụt hiện ra. Chiếc quần jeans đen ống ngắn bó chẽ. Nó lướt tới bên tôi, cười đùa tinh. « Chưởng, thiếu úy ». Khuôn mặt nó còn non choẹt. Mười sáu là nhiều. Chịu chơi lắm...

Đột nhiên tôi thấy thương hẳn. Nhưng tôi làm được gì với lòng thương ấy. Tôi đang chấp vá thân phận lưu đầy mục rã chưa xong, lấy quyền gì mà đòi thêm một đứa con gái trời bắt khổ.

Tôi đi ngang nhà thờ. Giờ này từng bày chiến lạnh đang quý gối chầu cạnh Chúa chật kín ngôi nhà của Người, lan ra cả những bức thềm và sân cỏ phía trước. Hồi xưa

đúng vậy: hồi xưa, tôi cũng đi nhà thờ rước lễ. Không chăm chỉ nhưng Chủ nhật và ngày lễ trọng nào tôi cũng không bỏ lễ. Dần dà, Chúa không bắt rể được trong tôi. Chúa đã chết. Tôi chối Chúa. Tôi trở thành con chiên ghẻ. Lở lỏi và nhầy nhụa. Tôi là tù ngục. Con người là tù ngục. Tôi bị ném sang bên lề cuộc sống. Tôi không cầu nguyện nữa. Trên mặt đất này còn hơn hai tỷ người nghèo khổ. Hơn hai tỷ người cần cầu nguyện hơn tôi. Tần ngần trước cửa giáo đường, tôi chợt nhớ lại những khuôn mặt quen thuộc cũ. Khuôn mặt ba má tôi còn đâu đó; khuôn mặt những thầy, những bạn ngày cũ còn đâu đó; khuôn mặt những người gái điểm còn đâu đó... Những khuôn mặt đã găm nhấm mòn rửa cuộc đời tôi đêm nay bỗng hiện về đầy đủ cả, nơi đây, trước cửa một giáo đường. Những khuôn mặt ấy bao vây lấy tôi. Và tôi quý gối xuống. Tôi làm dấu Thánh giá rồi cúi đầu xuống thì thầm đọc một lời kinh mà tôi đã thuộc lòng từ trước khi biết được thế nào là sự cô đơn.

Tôi giật mình chợt tỉnh khi tan lễ mọi người kéo nhau ra về. Khuôn mặt người nào cũng vui vẻ hơn hờ. Họ họp nhau thành từng đám nhỏ riu rít tuôn ra nhiều ngã đường quanh đó. Tôi đứng lên và ngược nhìn lên cao. Phiến trời như rướm máu.

Đi đâu cũng đi một mình. Tôi đi. Đi về trại.

VŨ HƯƠNG XUÂN



☐ **SẼ PHÁT HÀNH VÀO HẠ TUẦN**  
**THÁNG 9-1966**

**ĐẠI SỐ HỌC ĐỆ TAM A, B**  
(Ấn bản 66-67) của Nguyễn văn Phú

☐ **ĐÃ PHÁT HÀNH (Ấn bản 66-67)**

**VẬT LÝ HỌC ĐỆ NHẤT A, B**  
của Trương đình Ngũ

đổi mới từ hình thức tới nội dung

**ĐƯỜNG SÁNG xuất bản**

**PHÁT HÀNH GIỮA THÁNG 10-66**

# **thị trấn miền đông**

**Tân Truyện của VIỆN LINH**

Tập san **VĂN** xuất bản

## Sách pháp luật, chính trị, kinh tế

|                                                |                  |      |
|------------------------------------------------|------------------|------|
| Dân luật tu tri                                | Phan văn Thiết   | 100d |
| Hình luật tu tri                               | "                | 95   |
| Các tranh tụng về dân sự                       | "                | 95   |
| Kiểu mẫu văn khố                               | "                | 95   |
| Hộ tịch chỉ nam                                | "                | 100  |
| Phụ nữ Việt Nam trước pháp luật                | "                | 65   |
| Pháp luật thực hành                            | "                | 50   |
| Nhân viên công lực cầm nang                    | "                | 75   |
| Luật dân sự tố tụng                            | Nguyễn huy Đầu   | 250  |
| Dân luận khái luận                             | Vũ văn Mẫu       | 130  |
| Dân luật lược khảo (hai quyển)                 | "                | 300  |
| Luật nhà phố                                   | Lông Báo         | 65   |
| Luật thuế vụ                                   | Bộ Tài Chánh     | 160  |
| Thuế lệ dân giải                               | Đình quang Chính | 30   |
| Luật Lao Động                                  | Bộ Lao Động      | 145  |
| Tập lục các bản văn áp dụng luật lao động      | "                | 150  |
| Tim hiểu luật lao động                         | Huỳnh khắc Dụng  | 140  |
| Ấn lệ lao động                                 | "                | 250  |
| Quy pháp vưng tập I II III IV V VI Tổng T. Phủ | "                | 720  |
| Luật thương mại                                | Trịnh đình Thảo  | 45   |
| Luật thương mại (hai quyển)                    | Lê tài Triển     | 150  |
| Dân luật thực hành                             | Đoàn bá Lộc      | 90   |
| Chế độ tài sản trong gia đình Việt Nam I II    | Vũ văn Hiền      | 220  |
| Tổ chức chính trị và hành chánh Việt Nam       | "                | "    |
|                                                | Bùi quang Khánh  | 100  |
| Chính trị học                                  | A. de Grazia     | 250  |
| Chính trị học hiện đại                         | Tôn thất Trạch   | 50   |
| Chính trị cổ nhân                              | Nguyễn tử Quang  | 38   |
| Kinh tế học                                    | P. A. Samuelson  | 200  |
| Phát triển kinh tế                             | G. M. Meier      | 200  |
| Kinh tế phục vụ quần chúng                     | M. Salvadori     | 60   |
| Hành chánh công quyền                          | H. B. Simon      | 200  |
| Xã hội học                                     | B. Selzick       | 250  |
| Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ          | Ed. S. Shaw      | 250  |
| Kinh tế quốc tế                                | Ellsworth        | 200  |
| Mô thức chính trị quốc tế                      | L. M. Alexander  | 250  |
| Tài chánh công                                 | P. B. Taylor     | 250  |
| Tự do cá nhân                                  | Trần thủê Linh   | 70   |

Tất cả sách trên đều có bán tại :

# KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon



Elle fait bouillir : quelle corvée ! Elle ne fait pas bouillir son linge : n'est pas blanc ! Faites comme moi : je ne fais pas bouillir, mais mon linge est blanc, car j'emploie VISO. Quel progrès !

seul **VISO** lave aussi blanc sans bouillir!

NOUVEAU !



car VISO blanchit dès le trempage

Pourquoi vous imposer la corvée de bouillir ? Pourquoi sans bouillir vous résigner à un linge qui n'est pas blanc ? Faites toute votre lessive, à la main ou en machine avec VISO. Parce qu'il est composé pour faire, dès le trempage, ce que les autres produits font à l'ébullition : seul VISO lave aussi blanc sans bouillir.

## TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

là bởi dưỡng cho quý Bà được khỏe khoắn, ngũ yên : Ăn ngon và trị các chứng ưà mửa, mệt nhọc, bón thai trắng, đau lưng, quí Bà

**D ỪNG THUỐC Dưỡng Thai Chi Bửu** LA VẠN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh có bán ở các tiệm thuốc Bắc

Tổng phát hành, 532 Đồng Khánh — CHOLON  
(K.N. số 606 — 610 ngày 18.12-63)

# PHONG NGƯA

Ghê chốc, lở lói, gãi tới đâu ăn lan tới đó  
Không phải thoa phết sớ sài ngoài da mà hết, uống

GIẢI PHONG

**SÁT ĐỘC HOÀN**  
**ÔNG TIÊN**

TRÊN 30 NĂM SÁNG LẬP  
HỎI CÁC TIỆM THUỐC HOA - VIỆT  
SAIGON 226, LÊ - THÁNH - TÔN

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN P.L. CHOLON

K. N. B. Y. T. 20.11-63